



EF EPI

Báo cáo Chỉ số Thông thạo
Anh ngữ EF EPI

NỘI DUNG

Tổng quát	5
Bản đồ Thế giới về Chỉ số EF EPI	6
Bản đồ Xu hướng EF EPI	8
Giới thiệu về EF EPI – Phiên bản thứ 3	11
Quốc gia nổi bật	
Trung quốc	12
Hong Kông	14
Nhật	16
Hàn Quốc	18
Nga	20
Pháp	22
Đức	24
Ý	26
Tây-Ban-Nha	28
Bra-xin	30
Mê-hi-cô	32
Sự Tương quan của EF EPI	34
Tiếng Anh và Sự phát triển Kinh tế	36
Làm việc bằng Tiếng Anh	38
Tiếng Anh và Chất lượng cuộc sống	39
Tổng kết	41
Giới thiệu về Bản báo cáo	42
Phụ lục: Điểm EF EPI của các quốc gia	44
Một số tài liệu tham khảo	46
Các nhận xét về Báo cáo EF EPI	47



How are you?

Hi! How are you?

Cheers
Goodbye

Hello

How are you?
good day!

Hi! Cheers

Goodbye
Have a good day

Cheers
Welcome

G'day mate

Good morning

Hi

What's up?

Hello

How are you?

What's up?

你好

愿你拥有美

How are you?
Hello
Cheers
Welcome

Hello

你好吗

Have a good day!

今天好, 朋

How are you?

干

杯 欢迎

What's up?
Goodbye

Goodbye

What's up?

Have a good day

Have a good day

Good morning
G'day mate

Hi
Goodbye
Hello

Welcome
Cheers

What's up?

Have a good day

TỔNG QUÁT

Qua từng năm, các nền kinh tế ngày càng trở nên toàn cầu hoá, công việc ít bị giới hạn trong phạm vi địa phương hơn và thông tin ngày càng mang tính phân cấp. Vì vậy việc sử dụng một ngôn ngữ chung là một công cụ cần thiết khi việc giao tiếp hiện nay không còn gắn liền với khoảng cách về địa lý nữa. Và hơn bao giờ hết, Tiếng Anh chính là công cụ đó.

Xuất phát từ các nhu cầu của xã hội, số lượng các tổ chức giáo dục đào tạo tiếng Anh đang ngày một tăng. Nhiều hệ thống trường học hiện tại đang yêu cầu đưa Tiếng Anh vào từ bậc tiểu học để tiếng Anh dần trở thành một môn học phổ biến như Toán hoặc môn Khoa học. Các công ty cả lớn hay nhỏ, công ty nước ngoài hay công ty trong nước hiện đều coi tiếng Anh là ngôn ngữ giao dịch chính trong công việc kinh doanh hiện tại. Với các cá nhân, bất kể là những người đang muốn tìm việc làm hay là những vị phụ huynh thì cũng đều không ngại ngần đầu tư tiền của cho việc học tiếng Anh.

Tuy nhiên, mặc dù có nhiều động lực cũng như đầu tư tương đối vào việc nâng cao trình độ tiếng Anh, nhiều nước vẫn không thành công trong việc kiểm tra đánh giá kết quả cho những nỗ lực trong việc học ngoại ngữ của quốc gia đó. Trước tình hình đó, chúng tôi đã giới thiệu chương trình Kiểm tra mức độ sử dụng tiếng Anh thành thạo, mang đến một thước đo tiêu chuẩn mang tính toàn cầu về việc kiểm tra mức độ thành thạo trong việc sử dụng tiếng Anh của người lớn.

Chúng tôi đã kiểm tra các kỹ năng tiếng Anh của gần 5 triệu người từ khắp nơi trên thế giới trong khoảng thời gian 6 năm (2007-2012). Năm nay, ngoài những chỉ số xếp hạng quốc gia gần nhất, những phát hiện mới của chúng tôi về những thay đổi trong Mức độ Thành thạo sử dụng tiếng Anh trong khoảng thời gian này được trình bày trong bản báo cáo lần thứ 3 này của EF EPI. Sau đây là một số điểm chính trong nghiên cứu này của EF:

• Tại một số các nước Châu Á, cụ thể là Indonesia và Việt Nam, mức độ sử dụng tiếng Anh thành thạo đã có những cải thiện đáng kể trong khoảng thời gian 6 năm vừa qua. Trung Quốc cũng có những cải thiện tuy rằng mức độ chậm hơn. Hàn Quốc và Nhật Bản, mặc dù đầu tư khá lớn nhưng mức độ sử dụng thành thạo tiếng Anh lại giảm nhẹ.

• Các kỹ năng sử dụng tiếng Anh đang được cải thiện tại nhóm các nước BRIC (bao gồm: Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc). Năm nay, Ấn Độ và Nga xếp hạng vượt Trung Quốc, và Brazil thì đang bắt kịp khá nhanh.

• Trong khi phần lớn các nước Châu Âu đều đã sử dụng tiếng Anh thành thạo hoặc đang tích cực hướng tới mục tiêu đó thì Pháp lại đang hoàn toàn nằm trong một quỹ đạo khác. 7 nước đứng đầu trong danh sách sử dụng tiếng Anh thành thạo đều là các quốc gia châu Âu nhỏ, diện tích nhỏ buộc họ phải có một tầm nhìn mang tính quốc tế.

• Trung Đông và Bắc Phi là các khu vực yếu nhất về tiếng Anh. Các quốc gia có nhiều dầu mỏ đã đầu tư nhiều vào trí thức kinh tế trước khi việc sản xuất dầu đạt ngưỡng phát triển cao nhất. Duy nhất một ngoại lệ dành cho Tiểu vương quốc Ả Rập là có sự cải thiện đáng kể về việc sử dụng tiếng Anh khi đặt trên mặt bằng chung khá thấp trong sử dụng tiếng Anh của các nước trong khu vực.

• Thổ Nhĩ Kỳ là nước có mức tiến bộ cao nhất trong thời gian 6 năm vừa qua. Đây là một xu hướng tích cực khi nước này vẫn đang tiếp tục phát triển cùng với các chỉ số về phát triển kinh tế.

• Ba Lan và Hungary là 2 nước có những tiến bộ vượt bậc trong việc học tiếng Anh. Những kỹ năng tiếng Anh này là một bước quan trọng để xây dựng tri thức kinh tế mà họ đang hướng tới.

• Trình độ tiếng Anh kém vẫn là một trong những điểm yếu về lợi thế cạnh tranh của các nước Mỹ La tinh. Hơn một nửa các nước trong khu vực đang nằm ở nửa cuối của bảng xếp hạng chỉ số sử dụng thành thạo tiếng Anh của EF. Brazil, Columbia, Peru và Chi Lê cũng có tiến bộ nhưng vẫn thiếu một lượng lớn đội ngũ có thể nói tốt tiếng Anh để gia nhập đội ngũ lao động toàn cầu hoá. Một số nước trong khu vực bao này như Mexico và Guatemala, mức độ thành thạo trong sử dụng ngoại ngữ đã bị giảm xuống.

Bản đánh giá chỉ số sử dụng thành thạo tiếng Anh của người lớn xuất bản lần thứ 3 của EF xếp hạng 60 quốc gia và vùng lãnh thổ.



Xuất bản lần 3

BẢN TỔNG KẾT NGHIÊN CỨU VỀ CHỈ SỐ SỬ DỤNG THÀNH THẠO TIẾNG ANH CỦA EF

Nhóm có chỉ số rất cao

Xếp hạng	Tên nước	Điểm số
1	Thụy Điển	68.69
2	Na-Uy	66.60
3	Hà Lan	66.19
4	Estonia	65.55
5	Đan Mạch	65.15
6	Áo	62.66
7	Phần Lan	62.63

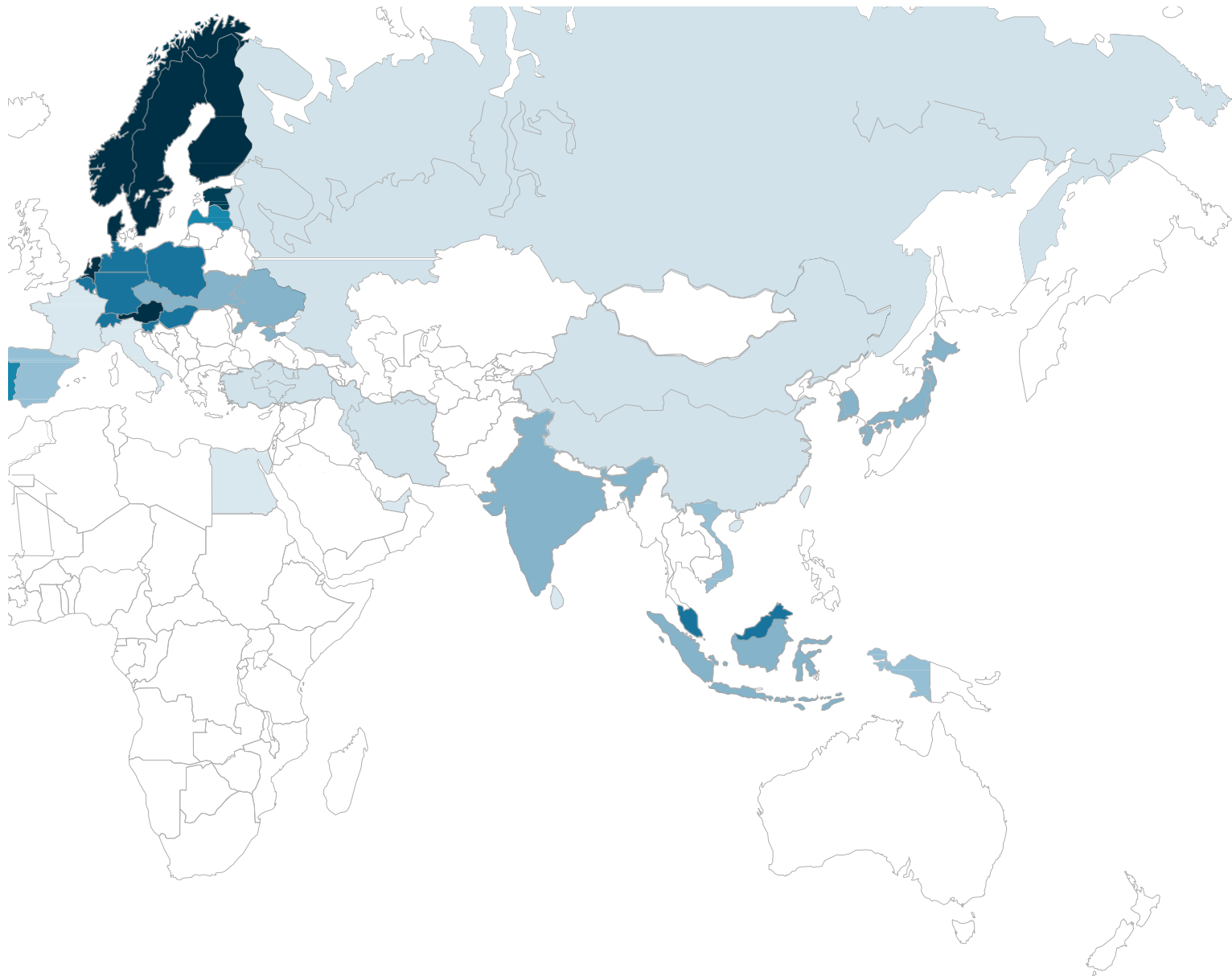
Nhóm có chỉ số cao

Xếp hạng	Tên nước	Điểm số
8	Ba Lan	62.25
9	Hungary	60.41
10	Slovenia	60.19
11	Malaysia	58.99
12	Singapore*	58.92
13	Bỉ	58.74
14	Đức	58.47
15	Latvia	57.66
16	Thụy Sĩ	57.59
17	Bồ Đào Nha	57.52

Nhóm có chỉ số vừa phải

Xếp hạng	Tên nước	Điểm số
18	Slovakia	54.58
19	Ac-hen-ti-na	54.43
20	Cộng hòa Séc	54.40
21	Ấn Độ*	54.38
22	Hong Kong SAR*	53.54
23	Tây Ban Nha	53.51
24	Hàn Quốc	53.46
25	In-đô-nê-xia	53.44
26	Nhật	53.21
27	U-krai-na	53.09
28	Việt Nam	52.27

*Các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức



Nhóm có chỉ số thấp

Xếp hạng	Tên nước	Điểm số
29	Uruguay	51.49
30	Sri Lanka	51.47
31	Nga	51.08
32	Ý	50.97
33	Đài Loan	50.95
34	Trung Quốc	50.77
35	Pháp	50.53
36	Tiểu VQ Ả Rập Thống nhất	50.37
37	Costa Rica	50.23
38	Bra-xin	50.07
39	Peru	49.96
40	Me-hi-co	49.91
41	Thổ Nhĩ Kỳ	49.52
42	Iran	49.30
43	Ai Cập	48.89

Nhóm có chỉ số rất thấp

Xếp hạng	Tên nước	Điểm số	Xếp hạng	Tên nước	Điểm số
44	Chi-Lê	48.20	59	Ả rập	41.19
45	Ma-rốc	47.71	60	Iraq	38.16
46	Co-lôm-bia	47.07			
47	Kuwait	46.97			
48	E-cu-a-đo	46.90			
49	Venezuela	46.44			
50	Gioc-dan	46.44			
51	Qatar	45.97			
52	Guatemala	45.72			
53	El Salvador	45.29			
54	Libya	44.65			
55	Thái Lan	44.44			
56	Panama	43.61			
57	Kazakhstan	43.47			
58	Algeria	43.16			



Xuất bản lần 3

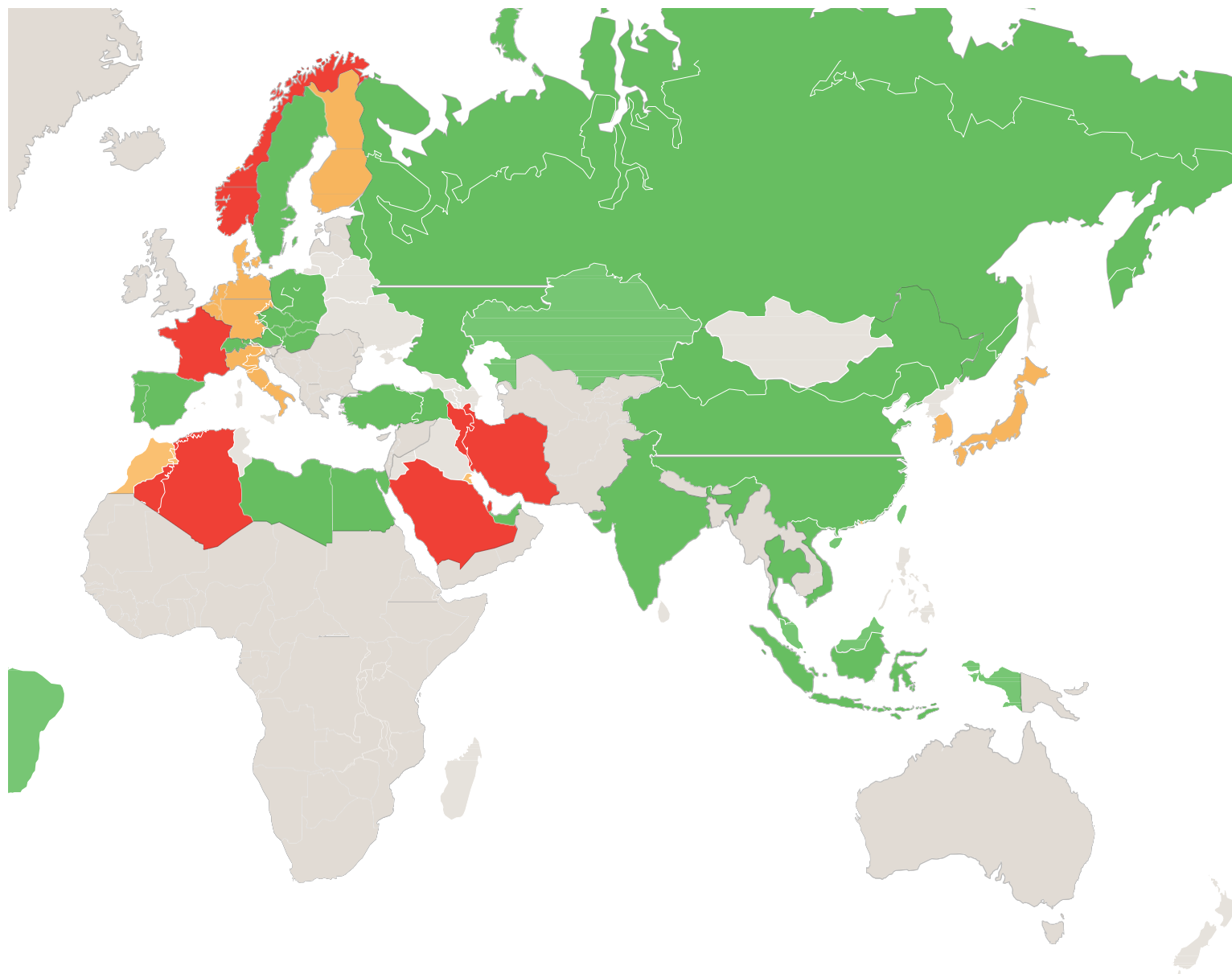
XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN VỀ CHỈ SỐ SỬ DỤNG THÀNH THẠO TIẾNG ANH

Để xác định được xu hướng sử dụng tiếng Anh thành thạo của các quốc gia, chúng tôi đã tính toán để thấy sự khác biệt về chỉ số Sử dụng tiếng Anh thành thạo giữa các quốc gia trong bản tổng kết con số lần đầu tiên và lần thứ 3. Nếu một quốc gia không có tên trong bản tổng kết nghiên cứu lần 1 thì chúng tôi sử dụng số điểm đã được tổng kết của lần thứ 2. Bản tổng kết chỉ số EPI lần đầu tiên sử dụng dữ liệu kiểm tra từ năm 2007 đến năm 2009, lần thứ 2 là từ năm 2009 đến năm 2011 và lần thứ 3 là từ năm 2012.

Bất kỳ sự thay đổi theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực đều chỉ ra một sự thay đổi đáng kể trong khả năng sử dụng tiếng Anh. 7 quốc gia đã tham gia cuộc khảo sát EPI lần đầu tiên trong năm nay nên chúng tôi đã không đưa tên các quốc gia này vào bản thống kê về xu hướng phát triển ngôn ngữ các quốc gia.

📈 Nhóm các nước có xu hướng tăng

Tên nước	Xu hướng	Tên nước	Xu hướng
📈 Thổ Nhĩ Kỳ	+11.86	📈 Slovakia	+3.94
📈 Kazakhstan	+11.73	📈 Bồ Đào Nha	+3.90
📈 Hungary	+9.61	📈 Chi-Lê	+3.57
📈 Indonesia	+8.66	📈 Malaysia	+3.45
📈 Việt Nam	+7.95	📈 Trung Quốc	+3.15
📈 Ba Lan	+7.63	📈 CH Séc	+3.09
📈 Ấn độ	+7.03	📈 Thụy Sĩ	+2.99
📈 Nga	+5.29	📈 Ai Cập	+2.97
📈 Peru	+5.25	📈 Braxin	+2.80
📈 Thái Lan	+5.03	📈 Thụy Điển	+2.43
📈 Tiểu VQ Ả-Rập TN	+4.84	📈 Ecuador	+2.36
📈 Tây Ban Nha	+4.50	📈 Li-bi-a	+2.12
📈 Colombia	+4.30	📈 Đài Loan	+2.02
📈 Áo	+4.08	📈 Venezuela	+2.01



↗️ Nhóm các nước có xu hướng thay đổi nhẹ

Tên nước	Xu hướng tăng	Tên nước	Xu hướng giảm
↗️ Ý	+1.92	↘️ Hàn Quốc	-0.73
↗️ Đức	+1.83	↘️ Hong Kong	-0.90
↗️ Bỉ	+1.51	↘️ Nhật	-0.96
↗️ Phần Lan	+1.38	↘️ Đan Mạch	-1.43
↗️ Costa Rica	+1.08	↘️ Me-hi-co	-1.57
↗️ Argentina	+0.94	↘️ Ma-rốc	-1.69
↗️ Singapore	+0.27	↘️ Hà Lan	-1.74
↗️ Panama	-0.01	↘️ Uruguay	-1.93
↗️ Kuwait	-0.04		

↘️ Nhóm các nước có xu hướng giảm

Tên nước	Xu hướng
↘️ Guatemala	-2.08
↘️ El Salvador	-2.36
↘️ Na-uy	-2.49
↘️ Pháp	-2.63
↘️ Qatar	-2.82
↘️ Iran	-3.62
↘️ Algeria	-3.97
↘️ Ả - rập	-6.86





GIỚI THIỆU VỀ EF EPI – LẦN THỨ 3 (CHỈ SỐ SỬ DỤNG THÀNH THẠO TIẾNG ANH CỦA EF)

Phiên bản thứ 3 này của EF xếp hạng tổng cộng 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, tăng lên so với con số 44 quốc gia trong phiên bản đầu và 54 quốc gia trong phiên bản thứ 2.

7 quốc gia đầu tiên tham gia vào cuộc điều tra khảo sát chỉ số sử dụng tiếng Anh thành thạo bao gồm: Estonia, Slovenia, Latvia, Ukraine, Sri Lanka, Jordan và Iraq. 3 quốc gia khác đã bị loại khỏi danh sách khảo sát vì thiếu dữ liệu là: Cộng hoà Dominic, Syria và Pakistan.

2 phiên bản nghiên cứu chỉ số EPI đầu tiên của EF đã sử dụng các dữ liệu lưu trữ trong vòng 3 năm từ 2007 tới 2009 và tiếp sau đó là từ 2009 tới 2011. 2 bản báo cáo của chúng tôi đã nhận được rất nhiều sự quan tâm nên chúng tôi quyết định xuất bản bảng báo cáo thường niên kể từ phiên bản này trở đi sẽ chỉ dùng dữ liệu cho từng năm một. Bản báo cáo thường niên này sẽ cho phép chúng tôi nắm bắt và ghi chép được các xu hướng có thể xảy ra.

Trong bản báo cáo lần thứ 3 này, chúng tôi đã sử dụng dữ liệu được thử nghiệm từ 750,000 người, những người này đã làm bài kiểm tra tiếng Anh năm 2012 để từ đó ra được bảng xếp hạng quốc gia toàn cầu. Trong khi đó thì bản tổng kết về xu hướng phát triển tiếng Anh được tổng hợp trong khoảng thời gian 6 năm trở lại đây từ 2007 tới 2012 với gần 5 triệu người tham gia.

Trong các trang tiếp theo, chúng tôi sẽ phân tích chi tiết 10 quốc gia và 1 vùng lãnh thổ để cân nhắc đến những bối cảnh phát triển các kỹ năng tiếng Anh tại các quốc gia Trung Quốc, Nga, Tây Ban Nha và Brazil; một số quốc gia tốc độ phát triển chậm lại như tại Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Italy, Đức và Mexico và xu hướng giảm tại Pháp. 11 bản phân tích này minh họa sự đa dạng những thử thách cần phải đối mặt và các chiến lược cần đưa ra để có thể đào tạo được một lực lượng lao động đủ khả năng trong nền kinh tế toàn cầu hoá hiện nay



Trung Quốc - Động lực lớn mang tên Tiếng Anh

**Thứ tự xếp hạng
EPI: #34**



↑ Xu hướng tăng

Điểm số về chỉ số EPI của Trung Quốc tăng 3.15 điểm.

Trong 6 năm vừa qua, Trung Quốc đã có những cải thiện về mức độ sử dụng tiếng Anh thành thạo tuy rằng còn chậm nhưng khá chắc chắn và ổn định. Với một nước có số dân lớn nhất thế giới là 1.3 tỷ người thì việc đạt được mức tiến bộ ổn định như con số đã được thống kê cũng đã là một thành tựu đáng kể. Sự tiến bộ này phản ánh sự cố gắng nỗ lực rất lớn của chính phủ và các công ty trong nước, đặc biệt là các tổ chức quốc tế đã dành sự đầu tư cho việc nâng cao các kỹ năng tiếng Anh cho lực lượng lao động của mình.

Sự tiến bộ trong việc sử dụng tiếng Anh tương tự như với các nước khác thuộc nhóm BRIC (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) mặc dù mức độ sử dụng thành thạo của các nước thuộc nhóm này vẫn còn khá khiêm tốn. Các nước này đều nhận thức được rằng để có thể chuyển mình từ nước đang phát triển thành phát triển thì cần phải đầu tư vào việc đào tạo ngoại ngữ cho đội ngũ lao động. Các đối tượng trung lưu của các nước thuộc khu vực BRIC cũng đã sẵn sàng dành một phần chi phí trong thu nhập của mình vào các khóa học tiếng Anh và các khóa du học ở nước ngoài.

Động lực mạnh mẽ cho việc học

Phần lớn người Trung Quốc dường như đều hiểu rằng trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay thì Tiếng Anh là một yếu tố tiên quyết giúp họ có những bước tiến cao hơn trong sự nghiệp. Chính quyền địa phương trong nhiều tỉnh thành, từ Bắc Kinh cho tới Tây An đều đặt ra mục tiêu phải sử dụng thành thạo từ 300 cho tới 1,000 các cấu trúc câu tiếng Anh cho một số các cán bộ nhà nước, và phải hoàn thành

mục tiêu này trước năm 2015. Với khối doanh nghiệp tư nhân thì có một lượng lớn các công ty Trung Quốc đang chuyển đổi thành công ty đa quốc gia vì con số đầu tư nước ngoài của Trung Quốc luôn luôn đạt mức cao qua nhiều thời kỳ. Với đội ngũ quản lý người Trung Quốc, để điều hành nhân viên tại nước ngoài thì họ phải có khả năng giao tiếp với nhân viên là người nước ngoài.

Hơn thế nữa, tầng lớp trung lưu mới tại Trung Quốc đi du lịch khắp thế giới ngày một nhiều. Theo Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên Hợp Quốc thì trong khoảng thời gian từ 2005 tới 2012, khách du lịch người Trung Quốc dành ngân sách khá lớn cho việc đi du lịch nước ngoài, tiêu 102 tỉ đô la trong năm 2012 và Trung Quốc leo lên 6 bậc trong danh sách các nước top đầu trên thế giới đem lại nguồn thu từ du lịch. Cùng với việc đi du lịch nước ngoài, mức độ sử dụng thành thạo Tiếng Anh được xem như là một phần thiết yếu cho kế hoạch phát triển cá nhân cũng như mở rộng quan hệ xã hội của nhiều người thuộc tầng lớp trung lưu của nước này.

Nâng cao tiêu chuẩn cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh người Trung Quốc và người nước ngoài

Trung Quốc hiện có 50,000 trường dạy tiếng Anh và chi hàng tỉ đô la cho việc học tiếng Anh mỗi năm. Khi thị trường phát triển và ngân sách cho việc học tiếng tăng lên thì chất lượng giảng dạy các khóa ngôn ngữ cũng đang được cải thiện.

Trung Quốc bắt đầu tuyển giáo viên nước ngoài để

Trình độ Tiếng Anh của Trung Quốc tăng cao vì ngày càng nhiều sinh viên du học và số lượng người du lịch nước ngoài cũng tăng cao.



2011

339,700 sinh viên Trung Quốc đi du học



2012

Trong khoảng thời gian 2005 tới 2012, khách du lịch Trung Quốc đã chi tiêu khoản tiền lên tới 102 tỉ đô la Mỹ



2015

Chính quyền địa phương, từ Bắc Kinh tới Vũ Hán đều đặt chỉ tiêu cho các cán bộ phải sử dụng được từ 300 tới 1,000 câu trúc câu tiếng Anh.

Năm ngoái, Trung Quốc là nước đứng đầu thế giới trong việc đem lại lợi nhuận cho các quốc gia về số lượng người du lịch và số lượng sinh viên đi du học. Con số này sẽ ngày càng tăng lên phù hợp với trình độ tiếng Anh cũng đang ngày một được nâng cao. Trước mắt, các cơ quan nhà nước đã bắt đầu nâng cao tiêu chuẩn về trình độ sử dụng tiếng Anh thành thạo cho các cán bộ nhà nước.

dạy tiếng Anh từ sau những năm 70 và từ đó đến nay là sự bùng nổ số lượng các giáo viên dạy tiếng Anh người bản xứ. Một số các giáo viên dạy tiếng Anh thời gian đầu tiên có chứng chỉ giảng dạy TEFL, một số thì trước đây còn chưa bao giờ đi dạy. Hiện nay, quá trình xin visa yêu cầu các giáo viên ít nhất phải có chứng chỉ TEFL và đã có kinh nghiệm giảng dạy trước đây.

Với một số tổ chức có chọn lọc hơn thì các giáo viên nước ngoài phải yêu cầu có bằng Thạc sỹ. Đồng thời, trình độ của các giáo viên tiếng Anh người Trung Quốc hiện đã có những bước tiến vượt bậc và các trường học cũng dành khá nhiều sự đầu tư để đào tạo đội ngũ giáo viên hiện tại.

Giáo sư Xia Jimei thuộc trường Đại học Sun Yat-sen, cựu Phó chủ tịch Hội đồng Tư vấn Quốc gia cho khối trường đào tạo ngoại ngữ đã có chia sẻ như sau: Vì tôi là một giáo viên đã có chứng chỉ công nhận tại Trung Quốc nên tôi có thể nói rằng Bộ Giáo dục và cơ quan các cấp thuộc chính phủ đã dành khá nhiều sự quan tâm tới rất nhiều các chương trình và dự án được tài trợ để giúp các giáo viên phát triển và nâng cao về mặt chuyên môn. Ngoài ra, giáo án, tài liệu và phương pháp giảng dạy cũng được cập nhật và đổi mới dựa trên sự theo dõi, góp ý của các chuyên gia. Chúng tôi đang thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế hoá dựa trên bối cảnh phù hợp với Trung Quốc.

Nhiều sinh viên học tiếng Anh hơn

Ngày càng nhiều trường quốc tế tại các thành phố như Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Châu hiện có cả chương trình Tú tài quốc tế. Tại các trường này, chỉ dẫn của trường thường được sử dụng bằng Tiếng Anh, giúp học sinh có thể chuẩn bị hồ sơ ghi danh vào đại học tại các nước nói tiếng Anh.

Năm 2011, Trung Quốc đã gửi 339,700 sinh viên đi du học, vượt qua Ấn Độ để trở thành quốc gia

đứng đầu về số lượng du học sinh. Hơn một nửa sinh viên Trung Quốc đi du học tới các nước Anh, Mỹ và Úc, và 93% sinh viên đi du học theo hình thức tự túc.

Trung Quốc có thể tự hào về sự tiến bộ về trình độ tiếng Anh của mình nhưng mức độ thành thạo trong việc sử dụng Tiếng Anh nhìn chung vẫn còn ở mức thấp, chỉ hơn Thái Lan và Kazakhstan tại khu vực Châu Á. Năm 2007, Indonesia, Việt Nam và các nước thuộc nhóm BRIC như Ấn Độ và Nga đều đứng sau Trung Quốc nhưng sau đó đều đã có bước tiến vượt qua nước này. Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lấy lại lợi thế cạnh tranh với các nước láng giềng cũng như các nước khác thuộc BRIC, Trung Quốc cần tiếp tục cải thiện chất lượng giảng dạy tiếng Anh tại các trường công, đào tạo giáo viên sử dụng nhiều hơn phương pháp giảng dạy giao tiếp và cải tiến cách thức thi cử bằng việc bổ sung thêm phần đánh giá các kỹ năng nói và giao tiếp.

Trung Quốc trở thành nước có nhiều du học sinh nhất thế giới từ năm 2011. Hơn một nửa du học sinh Trung Quốc học tại Mỹ, Anh và Úc.

HONG KONG



Hong Kong—Trình độ tiếng Anh giảm nhẹ trong khi tiếng Quan Thoại tăng

Xếp hạng EPI: #22



↗ Suy giảm nhẹ

Điểm EF EPI đã rớt 0.90 điểm.

Từ năm 2007-2012, trình độ tiếng Anh ở Hong Kong giảm nhẹ. Trong bản báo cáo năm nay của EF EPI, Hong Kong xếp sau đối thủ chính là Singapore tới 10 hạng. Một bài báo gần đây trên báo *South China Morning Post* đã phàn nàn rằng: “Dù đã nhấn mạnh rằng song ngữ là mục tiêu tính, Hong Kong vẫn rớt lại rất xa sau Singapore về trình độ tiếng Anh, và không thấy biện pháp khắc phục nào khả thi”.

Trong khi đó, các nước láng giềng Đông Nam Á và Trung Quốc Đại lục đều đang có những bước tiến lớn. Việt Nam và Indonesia đã có sự cải thiện đáng kể - trung bình 8 điểm mỗi môn - và đang đạt được trình độ tương tự với Hong Kong. Trung Quốc mặc dù không có sự tăng trưởng vượt bậc nào, nhưng cũng đã có những tiến bộ chắc chắn trong 6 năm qua.

Bất chấp nỗ lực cũng như tiền bạc của chính phủ Hong Kong đầu tư vào việc giảng dạy tiếng Anh, lợi nhuận vẫn gần như là con số 0. Giải thích khả quan đưa ra là do việc áp dụng đào tạo tiếng mẹ đẻ và sự phát triển của tiếng Quan Thoại.

Từ song ngữ thành đa ngữ

Trong hơn 130 năm, tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức duy nhất tại Hong Kong. Cho đến năm 1974 bắt đầu xuất hiện tiếng Quảng Đông, mặc dù phần lớn ngôn ngữ này chỉ được sử dụng tại gia. Tiếng Anh là ngôn ngữ của Chính phủ, giáo dục, học thuật và luật pháp. Những phụ huynh có điều kiện cho con theo học tại Vương quốc Anh hay các quốc gia nói tiếng Anh đều cho rằng tiếng Anh là ngôn ngữ toàn diện.

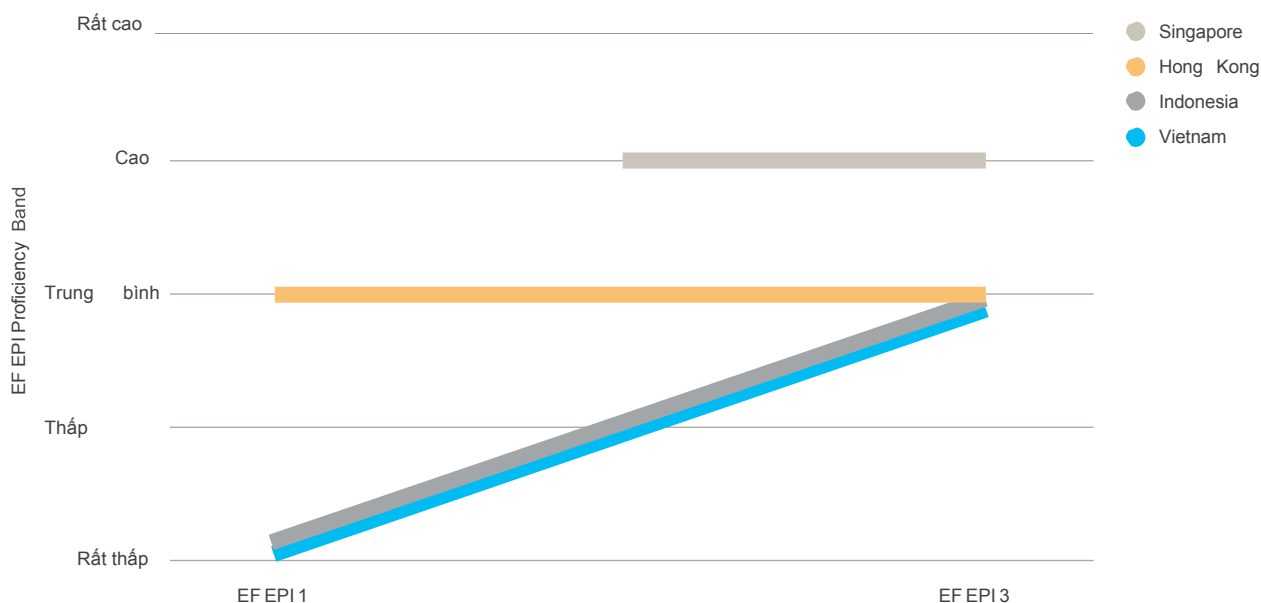
Khi Hong Kong sát nhập với Trung Quốc đại lục vào năm 1997, chính quyền Hong Kong công bố chính sách song ngữ (tiếng Trung và tiếng Anh) và đa ngữ (tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại và tiếng Anh). Ngay lập tức, tiếng Quan Thoại được đưa vào giáo dục như một môn học bắt buộc trong trường học và có cả một kênh tiếng Quan Thoại trên đài phát thanh của chính phủ.

Các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục và người sử dụng lao động đều nhận thấy rằng kể từ khi thống nhất, trình độ tiếng Anh tổng quan của học sinh, sinh viên tốt nghiệp đã giảm đáng kể. Giáo sư Danny Leung, khoa tiếng Anh tại đại học Trung Quốc ở Hong Kong cho biết “Khả năng cạnh tranh toàn diện trong việc sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai của sinh viên mới tốt nghiệp đã xuống dốc kể từ khi sát nhập.

Quay lại giảng dạy tiếng mẹ

Năm 1997, vài tháng trước khi bàn giao, chính quyền Hong Kong bắt buộc một số trường học phải sử dụng tiếng Trung là phương tiện giảng dạy thay vì tiếng Anh. Kết quả là, số trường sử dụng tiếng Trung thay cho tiếng Anh làm phương tiện giảng dạy tăng từ 12% lên 70% vào năm 1998. Các văn bản chính thức tại Hong Kong đề cập đến “phương tiện giảng dạy tiếng Trung” nhưng lại không có sự phân biệt giữa tiếng Quan Thoại và tiếng Quảng Đông, do đó không thể biết được có bao nhiêu trường đang sử dụng cả 2 ngôn ngữ hay có bất cứ sự thay đổi nào theo thời gian.

Sự trì trệ ở Hong Kong



Hong Kong tiếp tục tụt xa sau đối thủ Singapore, trong khi các nước châu Á khác như Việt Nam và Indonesia đang bắt kịp rất nhanh.

Các học giả đã nêu rằng sự quay trở lại của việc giáo dục tiếng mẹ đẻ là vấn đề đối với việc giảng dạy tiếng Anh ở Hong Kong. “Chính sách bắt buộc sử dụng tiếng Trung làm phương tiện giảng dạy đã gây ảnh hưởng làm suy yếu việc học tiếng Anh ở Hong Kong”, giáo sư Anita Poon tại Phòng giáo dục Đại học Baptist Hong Kong kết luận.

Tầm quan trọng của việc phát triển tiếng Quan Thoại

Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu của Hong Kong, chiếm một nửa các cuộc giao dịch hàng đầu trong năm 2012, việc sử dụng lưu loát tiếng Quan Thoại giờ đây cũng quan trọng như việc thành thạo tiếng Anh đối với các vị trí lớn. Dòng khách du lịch đến từ Trung Quốc đã buộc nhà tuyển dụng các ngành bán lẻ và dịch vụ phải thuê nhân viên biết tiếng Trung.

Để thích ứng với thực trạng nền kinh tế, chính quyền Hong Kong đã thông qua chính sách đa ngôn ngữ và đầu tư hàng triệu đô la để nâng cao trình độ tiếng Quan Thoại của lực lượng lao động. Kết quả là, số cư dân Hong Kong có thể nói tiếng Quan Thoại đã tăng từ 33% năm 2001 lên 48% vào năm 2011.

Mặc dù tầm quan trọng ngày càng tăng của tiếng Quan Thoại không làm giảm giá trị của tiếng Anh trong thị trường việc làm Hong Kong, nhưng tất yếu là khi phải tập trung vào 2 thay vì 1 ngôn ngữ, thời gian học tiếng Anh sẽ bị giảm đi dẫn đến mức độ thành thạo cũng bị giảm theo.

Những nỗ lực của chính phủ để cải thiện tiếng Anh

Ủy Ban Thường vụ về Giáo dục Ngôn ngữ và Nghiên cứu (SCOLAR) chi hàng triệu đô la Mỹ mỗi năm cho các sáng kiến nâng cao ngôn ngữ. Năm 2000, một ngân sách 6,4 triệu USD đã được thông qua cho chiến dịch tiếng Anh công sở, trợ cấp cho 30.000 nhân viên tham gia vào các khóa học tiếng Anh và các bài kiểm tra trình độ.

Những sáng kiến của SCOLAR bao gồm các tiêu chuẩn cơ bản cho giáo viên dạy tiếng Anh và chi trả cho giáo viên tiếng Anh bản xứ tại tất cả các trường trung học và một số trường tiểu học. Tuy nhiên, mặc cho các đầu tư của chính phủ, trình độ tiếng Anh của người Hong Kong trưởng thành vẫn chưa hề được cải thiện.

Hong Kong được xem là trung tâm quốc tế về kinh doanh, thương mại và tài chính. Ngày nay, tiếng Anh lại là ngôn ngữ của thương mại toàn cầu. Do đó, nếu trình độ tiếng Anh không thể bắt kịp với các nước láng giềng, Hong Kong có thể sẽ mất đi lợi thế cạnh tranh của mình.

Số trường Hong Kong sử dụng tiếng Trung làm ngôn ngữ giảng dạy đã tăng từ 12%, khi tiếng Anh còn là chủ đạo, lên 70% vào năm 1998.



Nhật Bản—Giằng xé giữa truyền thống và toàn cầu hóa

Xếp hạng EPI: #26



⚡ Suy giảm nhẹ

Điểm EF EPI của Nhật Bản đã giảm 0.96 điểm.

Trong 6 năm qua, người Nhật không hề cải thiện trình độ tiếng Anh của họ. Do đó kỹ năng về mọi mặt của họ phần nào đã bị giảm sút. Trong khi đó, các nước châu Á khác, đặc biệt là Việt Nam và Indonesia, đã có những tiến bộ rất lớn. Mặc dù là quốc gia giàu có và phát triển vượt trội hơn, nhưng Nhật Bản đang phải vật lộn để dạy tiếng Anh cho học sinh trong nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu.

Những phương pháp không có sự giao tiếp

Hệ thống giáo dục của Nhật Bản không chú trọng vào kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Mỗi quan hệ thầy-trò là truyền thống trong hầu hết các lớp học chuyển giao kiến thức. Phương pháp này có thể hữu hiệu đối với các môn học khác, nhưng đối với tiếng Anh, đồng nghĩa với việc sinh viên không có cơ hội để thực hành cũng như áp dụng các kỹ năng mới. Thêm vào đó, các giáo viên tiếng Anh lại thường dạy học sinh bằng tiếng Nhật. Trong một báo cáo năm 2011, chỉ 20%

giáo viên tiếng Anh tại các trường trung học công lập Nhật Bản cho biết họ đã dạy giao tiếp bằng tiếng Anh.

Học sinh trung học Nhật Bản tập trung hầu hết thời gian vào việc chuẩn bị cho kì thi tuyển sinh đại học. Trong đó có rất nhiều bài kiểm tra không bao gồm phần thi nói tiếng Anh. Học sinh trung học cũng được khuyến khích kiểm tra trình độ tiếng Anh của mình bằng các kì thi chuẩn hóa. Ở Nhật, bài kiểm tra phổ biến nhất là Eiken, với 2.3 triệu người tham gia thi năm 2011. Mặc dù có phần thi nói, nhưng chỉ những học sinh thực sự xuất sắc mới lựa chọn phần thi này, và họ phải vượt qua phần thi ngữ pháp trước tiên.

Trong mọi kì thi, hầu hết điểm của thí sinh được đánh giá thông qua các câu hỏi về ngữ pháp, từ vựng và dịch thuật.

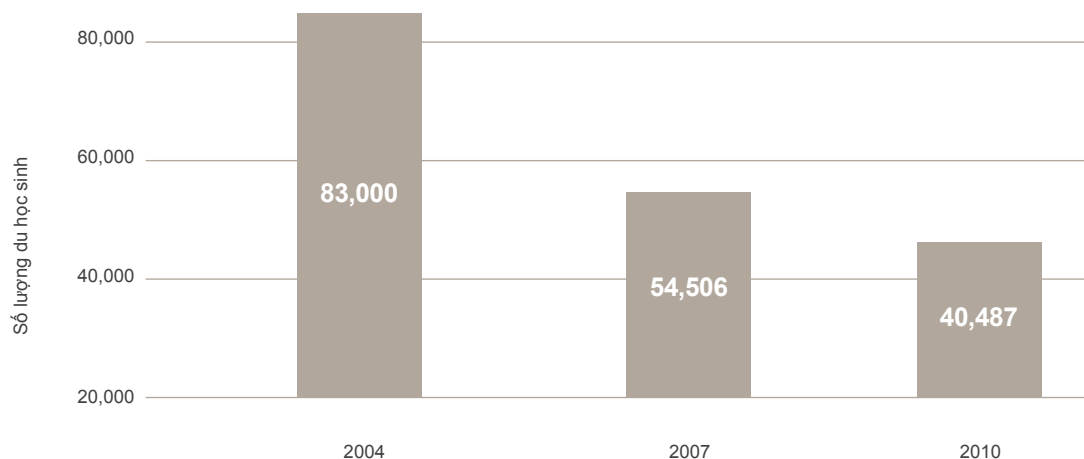
Góp phần làm trầm trọng thêm sự thiếu sót về kỹ năng giao tiếp trong trường học, người dân Nhật Bản rất ít khi tiếp xúc với tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày, trừ phi họ tìm kiếm nó trên internet. Thêm vào đó, có rất ít người nước ngoài sống tại Nhật bản và mức độ xuất cảnh cũng rất thấp. Đa số những người Nhật Bản lớn tuổi thích đi du lịch nước ngoài theo nhóm, do đó gần như không hề tiếp xúc với ngôn ngữ địa phương.

Ít học sinh du học ở nước ngoài

Các công ty Nhật Bản đang phải chịu sự thiếu hụt những kỹ năng tiếng Anh trong đội ngũ nhân viên. Với việc dân số Nhật Bản đang suy giảm cùng với khó khăn của nền kinh tế, các công ty Nhật Bản cần phải mở rộng ra nước ngoài và phát triển những mối quan hệ đối tác quốc tế để tồn tại. Một vài công ty Nhật Bản, trong đó có Rakuten và Uniqlo, đã đặt tiếng Anh làm ngôn ngữ chung của công ty; tuy nhiên, đây chỉ là những trường hợp ngoại lệ.

Văn hóa doanh nghiệp đóng ở Nhật Bản đã gây ảnh hưởng lớn đối với xã hội. Bằng chứng là sự suy giảm lượng du học sinh Nhật Bản trong thập kỉ qua. Tại các trường Đại học Mỹ, điểm đến phổ biến nhất đối với du học sinh Nhật, chỉ có 19.966 học sinh được đăng ký trong năm 2011-2012, bằng một nửa so với thập kỉ trước. Cũng trong năm đó, các trường đại học Mỹ tiếp nhận 72.295 du học sinh đến từ Hàn Quốc, dù dân số nước này chỉ bằng một nửa Nhật Bản.

Số sinh viên Nhật Bản đi du học đã giảm một nửa



Nguồn: Viện Giáo dục Quốc tế IIE
– Hoa Kỳ

Kinh tế trì trệ và thị trường việc làm đóng cửa đã cản trở sinh viên Nhật Bản đi du học. Lượng học sinh đi du học giảm kéo theo trình độ tiếng Anh cũng bị ảnh hưởng. Bộ giáo dục đã cam kết tăng gấp đôi tài trợ cho các học bổng du học vào năm tới.

Rất nhiều lời giải thích được đưa ra cho việc giảm sút du học sinh Nhật Bản, từ việc gia tăng sự cách biệt trong giới trẻ đến sự biến động của đồng Yên trên thị trường thế giới. Giả thiết hợp lý là du học sinh Nhật không tìm được việc làm khi quay về nước. Thay vì nhìn thấy giá trị kinh tế đầy triển vọng, là các sinh viên tốt nghiệp song ngữ, một số công ty Nhật Bản không muốn thuê nhân viên mang văn hóa đa dạng vì e ngại họ sẽ có khuynh hướng không chấp nhận những nguyên tắc truyền thống. Khảo sát 1.000 công ty Nhật Bản năm 2011 cho thấy chỉ ¼ số đó có ý định tuyển dụng ứng viên đã từng học tập ở nước ngoài. “Chúng tôi thận trọng vì chúng tôi chú trọng cam kết lâu dài và liên tục với công ty”, Keiichi Hotta, một nhà tuyển dụng cho gã khổng lồ ngân hàng tài chính Tokyo-Mitsubishi cho biết.

Những cải cách nhỏ

Chính phủ hiện đã bày tỏ sự quan tâm trong việc nâng cao trình độ tiếng Anh, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có cải cách gì đáng kể. Năm 2011 sáng kiến mở rộng giảng dạy tiếng Anh cho lớp 5 và 6 nhưng mục đích chỉ để chuẩn hóa phương pháp đã được áp dụng cho 97% các trường tiểu học. “Hát các bài hát tiếng Anh và lặp đi lặp lại các từ tiếng Anh đơn giản một giờ mỗi tuần không thể giúp học sinh thành thạo tiếng Anh” giáo sư Kumiko Torik tại đại học Rikkyo University cho biết.

Một đề xuất cải cách nữa là yêu cầu điểm TOEFL tối thiểu đối với sinh viên tốt nghiệp đại học và một số nhóm cán bộ công chức đã bị chỉ trích là không thực tế nếu không sử dụng phương pháp giảng dạy có giao tiếp trong trường học. Bài kiểm tra TOEFL rất chú trọng vào kỹ năng nói tiếng Anh, và hiện tại Nhật Bản là một trong số những quốc gia có điểm TOEFL thấp nhất ở châu Á.

Tìm được giáo viên có đủ tiêu chuẩn để dạy học sinh nói tiếng Anh thực sự là một thách thức. Từ cuối những năm 80, Nhật Bản đã thuê người bản xứ để hỗ trợ các giáo viên người Nhật thông qua chương trình JET, mà đỉnh cao là 6.300 người bản xứ đã đến Nhật Bản năm 2002. Kể từ đó, chương trình đã được thu nhỏ lại, nhưng gần đây chính phủ đã đề xuất việc đầu tư nhiều hơn để thuê các giáo viên người bản xứ, mặc dù cho tới nay vẫn chưa thấy dấu hiệu chứng minh tính hiệu quả của chương trình.

Có thể nói tương tự về ngành công nghiệp dạy tiếng Anh đàm thoại khổng lồ. Hàng loạt các chuỗi trường Anh ngữ tư thục, gọi là Eikaiwa, cực kỳ phổ biến cả trong giới phụ huynh và chuyên gia. Năm 2002, doanh thu hàng năm lên tới 6.7 tỷ USD. Bất chấp vụ phá sản gần đây của 2 trong số những chuỗi Eikaiwa lớn nhất, đầu tư tư nhân vào các khóa học tiếng Anh ở Nhật Bản vẫn duy trì cao.

Có thể thấy Nhật Bản đang bị giằng co giữa việc duy trì truyền thống và việc hòa nhập với thế giới đang ngày càng toàn cầu hóa. Một mặt, phải nhận thức rằng để duy trì cạnh tranh về kinh tế thì cần mở rộng, cải cách và gia nhập toàn cầu hóa, bao gồm cả việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Mặt khác, làm việc theo lối mòn thì dễ hơn nhiều. Nhật Bản vẫn chưa chọn con đường nào một cách rõ ràng, thậm chí sự lựa chọn của Tokyo cho Thế vận hội 2020 cũng chưa chắc có tác động lâu dài giúp người dân có động lực học tiếng Anh. Cho đến lúc này, mức độ thành thạo tiếng Anh của người Nhật vẫn chưa có dấu hiệu được cải thiện.

Chỉ 20% giáo viên tiếng Anh Nhật Bản ở các trường công lập nói rằng họ dạy các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

HÀN QUỐC



Hàn Quốc—Đầu tư lớn nhưng thu lợi nhỏ

Xếp hạng EPI: #24



👉 Suy giảm nhẹ

Điểm EF EPI của Hàn Quốc đã giảm 0.73 điểm.

Chính phủ và người dân Hàn Quốc đầu tư vào giáo dục tiếng Anh nhiều hơn hầu hết các quốc gia trên thế giới; do đó, khả năng Anh ngữ thường được coi là “nỗi ám ảnh quốc gia”. Hàn Quốc chỉ gần gấp đôi Trung Quốc vào các bài học tiếng Anh cá nhân, mặc dù thực tế dân số Trung Quốc 27 lần dân số quốc gia này.

Ngay từ khi còn học mẫu giáo, học sinh Hàn Quốc đã được học tiếng Anh vài giờ mỗi tuần. Theo ước tính của một tờ báo, người Hàn Quốc bỏ ra trung bình 20.000 giờ từ lúc bắt đầu tiểu học đến khi vào đại học để học tiếng Anh, bao gồm cả thời gian học trên lớp và thời gian học thêm.

Hàn Quốc đã đổ rất nhiều thời gian, tiền bạc và công sức vào việc trau dồi khả năng tiếng Anh, nhưng đáng ngạc nhiên là trình độ tiếng Anh ở Hàn Quốc lại giảm nhẹ từ năm 2007-2012. Xếp thứ 5 trong số các nước châu Á, những người trưởng thành ở Hàn Quốc có trình độ tiếng Anh tương đối tốt, nhưng họ không hề phát triển thêm trong 6 năm qua.

Nỗ lực cải cách sâu rộng

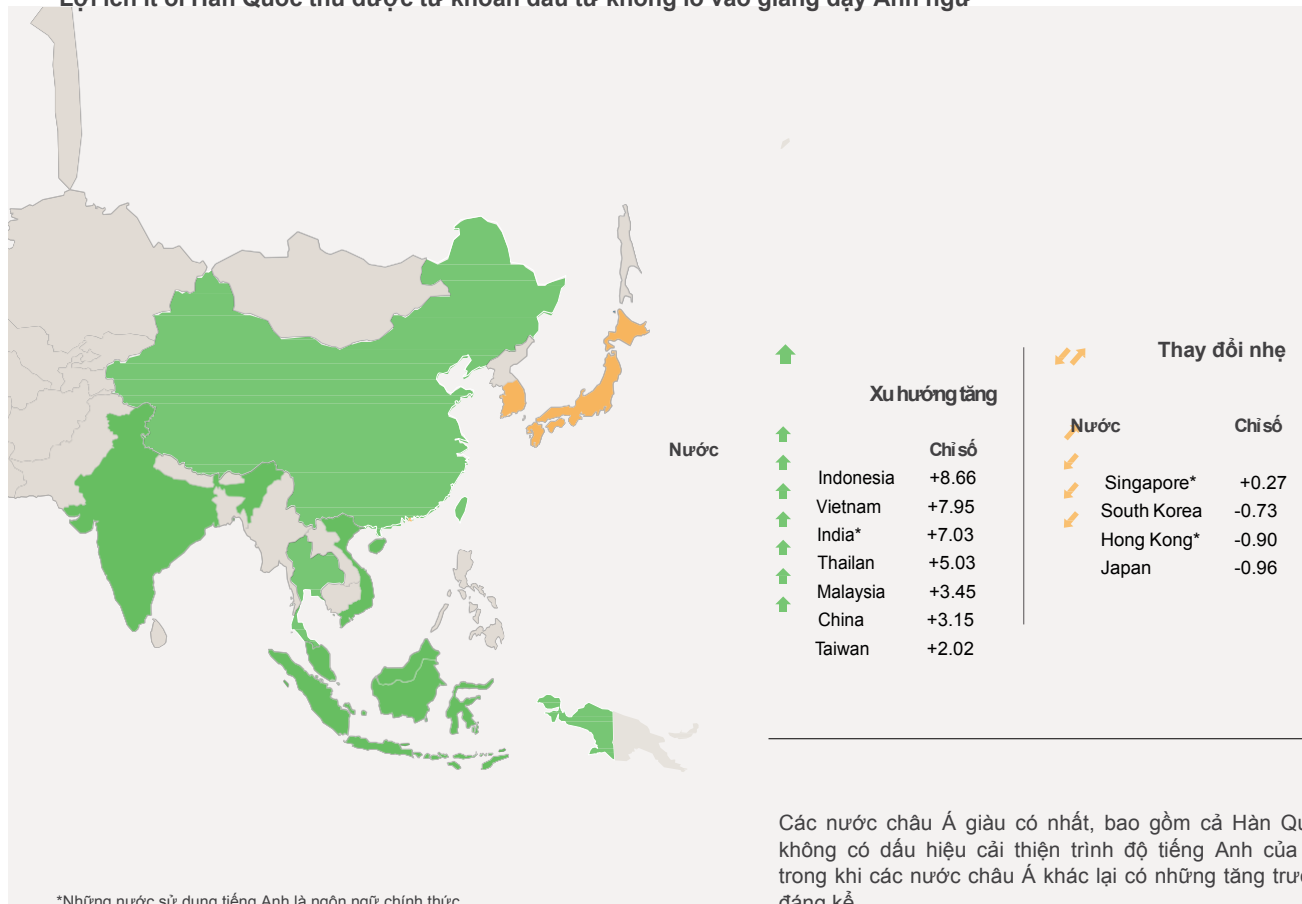
Tại Hàn Quốc, câu hỏi làm thế nào để nâng cao năng lực tiếng Anh của học sinh – đặc biệt là kỹ năng giao tiếp – đã làm đau đầu các nhà hoạch định chính sách và giáo dục, biến việc cải cách giáo dục tiếng Anh thành một vấn đề chính trị nhức nhối.

Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh đối với tăng trưởng kinh tế, năm 2008 Tổng thống Hàn Quốc đã đưa ra một kế hoạch táo bạo về việc xây dựng các trường học đào tạo mọi kỹ năng tiếng Anh vào năm 2010. Tuy nhiên đề xuất của ông đã nhanh chóng bị hoãn do vấp phải sự phản đối rộng rãi và mạnh mẽ từ phía phụ huynh và các nhà giáo dục. Thay vào đó, Bộ Giáo dục đã kêu gọi các giáo viên tiếng Anh tham gia đào tạo trong chương trình giảng dạy tiếng Anh bằng tiếng Anh (TEE).

Hàng ngàn giáo viên đã trải qua chương trình chuyên sâu 6 tháng, và một số cho biết rằng TEE đã truyền cảm hứng giúp họ sử dụng tiếng Anh nhiều hơn trong lớp học và tổ chức nhiều hoạt động lấy học sinh làm trung tâm. Tuy nhiên, TEE đã bị các chuyên gia TEFL và giảng viên TEE chỉ trích nặng nề vì tiêu chuẩn chứng nhận quá thấp, và các giảng viên được khuyến khích đào tạo càng nhiều giáo viên vượt qua chương trình càng tốt, vì những giáo viên bị trượt sẽ phải bồi hoàn kinh phí đào tạo.

Giáo sư Shin Sangkeun, Trường Đại học Phụ Nữ Ewha nói với tờ *Korea Herald*: “TEE đã không đáp ứng được mong đợi dù những nỗ lực và đầu tư là rất lớn lao”. Mặc dù đào tạo giáo viên tiếng Anh là chìa khóa quan trọng để thành công trong việc cải cách giáo dục tiếng Anh, bản thân chất lượng chương trình lại là vấn nạn của phượng trình này.

Lợi ích ít ỏi Hàn Quốc thu được từ khoản đầu tư khổng lồ vào giảng dạy Anh ngữ



Chuyển hướng từ việc sử dụng giáo viên tiếng Anh bản xứ

Từ năm 1995, các trường công lập Hàn Quốc đã thuê giáo viên từ các quốc gia nói tiếng Anh với mục tiêu tăng cường kỹ năng giao tiếp của học sinh. Số lượng giáo viên tiếng Anh bản xứ đã tăng từ 95 trong năm đầu tiên lên 8.798 vào năm 2011.

Tuy nhiên, phải đối mặt với những hạn chế về ngân sách, một số thành phố đang xem xét lại việc thuê giáo viên nước ngoài và thay vào đó là đầu tư đào tạo cho các giáo viên nội địa của mình. Seoul tuyên bố sẽ hoàn toàn loại bỏ việc thuê giáo viên bản xứ trong các trường học không chuyên vào năm 2014.

Sự xuất hiện của bài kiểm tra kỹ năng tiếng Anh quốc gia mới

Những lời chỉ trích thường xuyên nhất trong việc giảng dạy ngôn ngữ ở Hàn Quốc là sự tập trung chủ yếu vào khả năng ghi nhớ và ngữ pháp. Sinh viên tốt nghiệp với các kỹ năng về kỹ thuật, nhưng rất nhiều trong số đó lại thiếu kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Nhận thấy các bài kiểm tra với tiêu chuẩn cao thường được cả giáo viên và học sinh ưu tiên, Bộ Giáo dục Hàn Quốc đã đầu tư khoảng 26 triệu USD trong hơn 4 năm qua để tạo ra Bài Kiểm tra Tiếng Anh Quốc gia (National English Ability Test - NEAT). Mục tiêu mà Bộ hướng tới cho NEAT bao gồm (1) giảm chi của các bậc phụ huynh vào các trung tâm luyện thi, (2) trang bị lại các chương trình giảng dạy để nhấn mạnh vào các kỹ năng, và (3) giảm nhu cầu đối với các bài kiểm tra nước ngoài như TOEFL và TOEIC.

Bộ đề xuất áp dụng NEAT trong kỳ thi tuyển sinh Đại học của Hàn Quốc. Bài thi tiếng Anh hiện tại chỉ đánh giá được kỹ năng đọc và nghe, nhưng NEAT sẽ bao gồm được cả kỹ năng nghe và viết. Các giáo viên địa phương đã nói rằng họ không dạy kỹ năng giao tiếp vì kỳ thi đại học chỉ kiểm tra những kỹ năng tiếp thu.

Theo một cuộc khảo sát năm 2011, đa số những người liên quan (phụ huynh, giáo viên và các chuyên gia giáo dục) tin rằng NEAT sẽ làm tăng lượng thời gian giảng dạy cho riêng kỹ năng giao tiếp, do đó nâng cao khả năng nói và viết của học sinh. Tuy nhiên, các nhà phê bình quả quyết rằng đối với NEAT, rất khó để đoán học sinh sẽ được kiểm tra những kỹ năng (mang tính chủ động) như thế nào, và rằng cả giáo viên lẫn học sinh đều cần nhiều thời gian cũng như thông tin hơn để chuẩn bị cho một kiểu thi mới.

Bộ công bố NEAT sẽ không được đưa vào các kỳ thi tuyển sinh đại học trong năm nay. NEAT sẽ dùng để phục vụ các mục đích khác có thể xác định được rõ ràng hơn trong tương lai.

Hàn Quốc đã thấy được mức lợi ích đáng thất vọng của sự đầu tư quá lớn vào việc học tiếng Anh. Một vài người còn lạc quan về bất kỳ dấu hiệu cải thiện đáng kể nào, đã đưa ra phương thức truyền thống bắt buộc học sinh phải luyện tập và ghi nhớ. Chính phủ Hàn Quốc và các nhà cải cách giáo dục đã thừa nhận vấn đề và tìm cách nâng cao việc giảng dạy Anh ngữ nhưng cho tới nay kết quả vẫn rất hạn chế. Có lẽ cần nhiều hơn các giải pháp đổi mới để cải tiến nền giáo dục Anh ngữ ở Hàn Quốc.

Người Hàn Quốc dành trung bình 20,000 tiếng học tiếng Anh từ lúc tiểu học đến khi học đại học.



Nga—Phổ biến tiếng Anh và ngày càng quốc tế hóa

Xếp hạng EPI: #31



↑ Xu hướng tăng
Điểm EF EPI của
Nga tăng 5.29 điểm.

6 năm trước, các kỹ năng tiếng Anh của người Nga yếu kém hơn các nước Châu Âu. Ngày nay, Nga đã vượt qua cả Ý và Pháp, đứng thứ 31 trên tổng số 60. Nhưng bên cạnh sự phát triển này, những kỹ năng tiếng Anh của người Nga trưởng thành vẫn còn thấp. Trong số các nước BRIC, Nga đứng thứ 2 sau Ấn Độ.

Có thể nói trình độ tiếng Anh của Nga thấp là do bối cảnh lịch sử. Trong suốt thời kỳ Xô Viết, chỉ có một vài người Nga học tiếng Anh. Liên bang Xô Viết gần như không cho phép bất cứ ai đi ra ngoài lãnh thổ; người ngoại quốc nói tiếng Anh ít; tiếng Đức là ngoại ngữ được ưa chuộng, và tiếng Nga là ngôn ngữ chung của tất cả các nước thuộc Liên Xô. “Suốt gần một thế kỷ, hầu hết dân cư bị hạn chế trong các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, hay còn gọi là khối Xô Viết”, tiến sĩ Galina Telegina thuộc Đại học Bang Tyumen và tiến sĩ Hermann Schwengel thuộc Đại học Freiburg.

Kể từ sau sự tan rã của Liên bang Xô Viết, dù vẫn còn tồn tại chủ nghĩa dân tộc, song điện Kremlin đã dần chuyển sang hướng toàn cầu hóa. Không sử dụng tiếng Anh, Nga nhận thấy mình không thể gia nhập thị trường thế giới, và trong thế kỷ 21, bị cô lập về kinh tế là điều không thể được. Tiến bộ lớn trong trình độ tiếng Anh của người Nga một phần cũng là nhờ nỗ lực quốc tế hóa của Chính phủ.

Đối với thế hệ trẻ, việc thay đổi lối sống, internet, sự phát triển của du lịch quốc tế cũng khuyến khích việc học tiếng Anh. Những tiến bộ trong công nghệ đã tạo ra nhiều phương pháp sáng tạo để học ngôn ngữ và giúp những người dân ở nông thôn có nhiều cơ hội tiếp cận với ngoại ngữ hơn.

Thế giới đến với nước Nga

Nga đã thành công một cách khác thường trong việc thu hút các sự kiện thể thao lớn nhất thế giới. Mùa hè này, Nga sẽ là nơi diễn ra giải World University Games và giải Vô địch điền kinh Thế giới; năm 2014, Nga sẽ tổ chức Thế vận hội Olympic Mùa Đông 22 và Thế vận hội cho người khuyết tật Paralympic Mùa Đông 11 ở Sochi, và năm 2018 là giải FIFA World Cup. Những sự kiện này đã huy động hàng trăm ngàn người Nga học tiếng Anh với sự trợ cấp của chính quyền địa phương.

Tại Ủy ban Olympic quốc tế họp tại Guatemala năm 2007, Tổng thống Vladimir Putin đã gây sự bất ngờ khi phát biểu bằng tiếng Anh. Mặc dù các nguyên thủ quốc gia đã sử dụng nhiều thứ ngôn ngữ để chiếm cảm tình của khán thính giả trên toàn thế giới, việc Tổng thống Putin trở thành nhà lãnh đạo cao cấp nhất của Nga đã phá vỡ nguyên tắc chỉ sử dụng tiếng Nga, rõ ràng là tiếng Anh không chỉ được chấp nhận, mà nó còn được mong đợi.

Ủy ban Olympic Nga, chủ tịch Alexander Zhukov nhất trí: “Các vận động viên Olympic của chúng ta cần biết tiếng Anh để đến các trung tâm huấn luyện trên thế giới, giao tiếp với đồng nghiệp và trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài.” Để chuẩn bị cho Thế vận hội 2014 ở Sochi, 700 vận động viên Olympic của Nga đã tham gia các bài học tiếng Anh được trợ cấp, cùng với 70.000 nhân viên phục vụ cho Olympic, tình nguyện viên, trọng tài và các nhà thầu. Ngoài ra, chính quyền thành phố Sochi đã phát động dự án “Từ của Ngày” đến đồng đảo công chúng năm 2012. Mỗi ngày ở Sochi trong 662 ngày, một từ hoặc cụm từ tiếng Anh

Nga nâng cao trình độ Anh ngữ để chuẩn bị cho các đại hội thể thao Quốc tế



2007

Tổng thống Vladimir Putin phát biểu bằng tiếng Anh trong kì họp Ủy ban Olympic Quốc tế



2013

Nga tổ chức Thế Vận hội Mùa Hè Universiade và Giải Vô Địch Điền Kinh Thế giới



2014

Sochi tổ chức Thế Vận hội Olympic Mùa Đông XXII và Paralympic Mùa Đông XI



2018

Nga tổ chức giải FIFA World Cup

Các vận động viên trên toàn thế giới sẽ hội tụ tại Nga để tham gia nhiều đại hội thể thao quan trọng nhất, do đó Nga vận động công dân của mình học tiếng Anh thông qua các chương trình hỗ trợ của chính quyền địa phương.

sẽ được giới thiệu một cách phối hợp thông qua đài phát thanh, trong các tòa nhà công cộng, ở các siêu thị và trên xe buýt.

Các chính sách ngôn ngữ mới của Chính phủ

Chính phủ Nga – bao gồm cả liên bang và địa phương – đang nỗ lực đẩy mạnh trình độ tiếng Anh của đất nước. Ở cấp quốc gia, Bộ Phát triển Kinh tế đặt mục tiêu phải có ít nhất 20% cán bộ liên bang thông thạo 1 ngoại ngữ. Năm 2011, Bộ đề xuất việc thành thạo tiếng Anh là yêu cầu công việc bắt buộc đối với các cán bộ công chức mới vào năm 2020. Để đạt mục tiêu này, Bộ đã đề nghị nhà nước tài trợ cử các cán bộ có năng lực ra nước ngoài để học ngôn ngữ.

Ở địa phương, cộng hòa Tatarstan đã đứng ra đầu tư nghiêm túc vào các chương trình Anh ngữ cho giáo viên và cán bộ. Năm 2011, Tổng thống Tatarstan, ông Rustam Minnikhanov đã nói “Nếu trình độ Anh ngữ của giáo viên xuất sắc thì học sinh cũng sẽ được như vậy. Đối với các cán bộ viên chức, họ cần biết nói tiếng Anh trong thế giới hiện đại. Tôi cho rằng mọi nhà lãnh đạo cũng phải biết nói một ngôn ngữ quốc tế. Tất cả chúng ta đều phải học tiếng Anh. Điều đó là hoàn toàn cần thiết.

Toàn cầu hóa ở các trường Đại học

Theo Bảng xếp hạng Times Higher Education hay QS World University, hiện nay không có trường đại học nào của Nga được đứng trong top 200. Không hài lòng với số liệu thống kê này, năm 2012 Tổng thống Putin tuyên bố tới năm 2020 Nga sẽ có ít nhất 5 trường Đại học lọt vào top 100.

Moscow Times đưa tin một số nhà phê bình cho rằng các bảng xếp hạng đã không công bằng đối với Nga, vì chúng “dựa trên mô hình Anh-Mỹ nhỏ hẹp đối với giáo dục đại học và chúng chỉ ca ngợi những nghiên cứu được xuất bản bằng tiếng Anh”. Tuy nhiên, Điện Kremlin và các trường đại học hàng đầu tại Nga, bao gồm cả trường xếp hạng cao nhất Moscow State University, rõ ràng là mong muốn cạnh tranh trên thị trường sáng kiến toàn cầu.

Từ chính phủ đến các trường đại học, những người có thẩm quyền thực hiện những cải cách trong việc giáo dục Anh ngữ đều quyết tâm đào tạo ra những thế hệ nói tiếng Anh giỏi hơn nữa để hướng tới một nước Nga quốc tế hóa hơn. Với trình độ Anh ngữ trung bình còn thấp, chỉ có thời gian mới trả lời được người Nga có thể cải thiện khả năng ngôn ngữ của họ nhanh tới mức nào, nhưng rõ ràng trình độ Anh ngữ là một trong những ưu tiên hàng đầu của Nga để phấn đấu cho sự phát triển kinh tế.

Chuẩn bị cho thế vận hội Olympic mùa đông 2014 tại Sochi, 700 vận động viên Nga cùng 70,000 nhân viên và tình nguyện viên đã nhận được các khóa học tiếng Anh do chính phủ trợ cấp.



Tiếng Anh ở nước Pháp—Sự mâu thuẫn và suy giảm

Xếp hạng EPI: #35



↓ Xu hướng giảm

Điểm EF EPI của Pháp giảm 2.63 điểm.

Xếp thứ 35 trên tổng số 60 trong bản báo cáo năm nay của EF EPI, các kỹ năng thông thạo Anh ngữ của người Pháp đang giảm dần, dựa trên số liệu khảo sát trên hơn 150.000 người Pháp từ năm 2007 đến năm 2012. Pháp là một trong 8 quốc gia duy nhất có điểm trình độ bị giảm hơn 2 điểm, mặc dù về tổng thể thì chỉ suy giảm nhẹ. Đáng chú ý hơn là hầu hết các nước châu Âu hoặc đã cải thiện, hoặc đã chứng tỏ được trình độ Anh ngữ luôn ở mức cao. Còn Pháp hiện đang là nước có trình độ yếu nhất.

Kết quả nghiên cứu của chúng ta, cũng giống như một nghiên cứu khác về hướng đi của trình độ Anh ngữ tại Pháp, đều cho thấy khả năng Anh ngữ suy giảm là do thế hệ trẻ đã ra trường với những kỹ năng ngôn ngữ rất yếu, điều chưa từng xảy ra trước đây. Kiểm tra sự thay đổi về trình độ Anh ngữ ở độ tuổi thanh thiếu niên trong 15 năm qua giúp chúng ta hiểu được những thay đổi ở độ tuổi trưởng thành, và chỉ ra hệ thống trường học ở Pháp đã góp phần vào sự suy giảm tổng thể như thế nào.

Các kỹ năng bị giảm sút trong độ tuổi thanh thiếu niên

Trong năm 1996 và năm 2002, nhóm các nhà giáo dục đã thực hiện một bài kiểm tra tiếng Anh trên khắp Châu Âu, và kết quả cho thấy các kỹ năng Anh ngữ ở thanh thiếu niên Pháp đang bị suy giảm. Năm 2002, thanh thiếu niên Pháp đứng ở vị trí cuối cùng trong số 7 nước được khảo sát. Thực thi trách nhiệm đối với phát hiện đáng lo ngại này, năm 2002, Bộ Giáo dục Pháp đã thực hiện một cuộc cải cách giáo dục toàn diện trong ngành giảng dạy ngoại ngữ. Theo kiểm tra

quản lý của Bộ Giáo dục Pháp, bất chấp công cuộc cải cách, từ năm 2004 đến năm 2010, trình độ Anh ngữ trong độ tuổi thiếu niên vẫn tiếp tục giảm sút hơn nữa về mọi mặt.

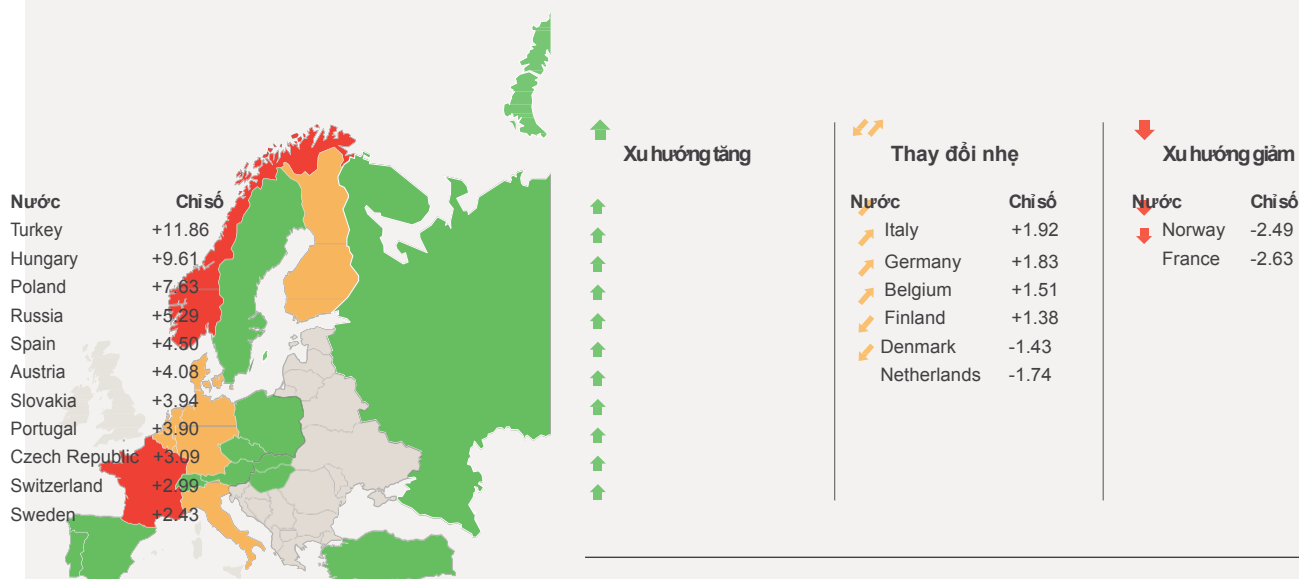
Cho đến nay, vẫn hoàn toàn không có dấu hiệu của sự tiến bộ. Năm 2012, lần đầu tiên, Ủy ban Châu Âu công bố kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ ở độ tuổi 15 tại 12 quốc gia Châu Âu. Kết quả cho thấy thanh thiếu niên Pháp là kém nhất. Những đứa trẻ này bắt đầu học tiếng Anh từ năm lên 7, tuy nhiên, sau 8 năm học tập, hơn 70% trong số này đều chỉ đạt mức mới bắt đầu hoặc thấp hơn thế (A1 or pre-A1).

Và khi những thanh thiếu niên Pháp này tốt nghiệp và đi làm, khả năng Anh ngữ của họ sẽ kém hơn so với những thế hệ tốt nghiệp trước, và yếu hơn rất nhiều so với hầu hết các nước Châu Âu khác.

Ít tiếp xúc với tiếng Anh

Chẳng có nguyên nhân rõ ràng nào cho việc xuống dốc này. Khi hoàn tất việc học tập ở trường, hầu hết các sinh viên Pháp đã tốt nghiệp này đều dành nhiều thời gian vào việc trau dồi tiếng Anh như tất cả những người Châu Âu khác. Giáo viên tiếng Anh ở Pháp cũng có trình độ tương tự như giáo viên ở hầu hết các nước. Mức lương của giáo viên tiếng Anh cũng giống như ở các nước châu Âu khác. Khi được hỏi, người Pháp cũng trả lời như mọi người Châu Âu rằng tiếng Anh rất quan trọng đối với bản thân họ cũng như con cái họ. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số thiếu sót cơ bản. Quan trọng nhất, có lẽ là việc sinh viên Pháp

Pháp rút lại đằng sau các nước châu Âu khác.



Trong khi hầu hết các nước châu Âu đều đã cải thiện hoặc giữ vững trình độ Anh ngữ thành thạo, thì Pháp lại trải qua một sự suy giảm và hiện là quốc gia đứng cuối cùng trong khu vực.

ít được tiếp xúc với tiếng Anh hơn trong cuộc sống hàng ngày, ít hơn so với tất cả các quốc gia Châu Âu khác. Bên cạnh đó, việc được tiếp xúc luôn được đánh giá là yếu tố có đóng góp lớn nhất giúp thành thạo một ngôn ngữ. Mặc dù vậy, việc sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông lại bị luật pháp ở Pháp hạn chế. Khi Ủy Ban Châu Âu đặt ra câu hỏi, sinh viên Pháp cho biết họ rất ít hoặc không được tiếp xúc với truyền hình, phim ảnh, báo, tạp chí và trang mạng có nội dung bằng tiếng Anh.

Ngoài ra, vào năm 2012, 89% sinh viên Pháp nói rằng trường họ không có bất kỳ một phòng lab nào dành cho việc học ngoại ngữ, tỷ lệ này cao hơn bất kỳ quốc gia Châu Âu nào khác. Công nghệ hiện đại cho phép tiếp xúc với tiếng Anh dễ dàng hơn bao giờ hết và tạo điều kiện cho việc tương tác trực tiếp với người nói tiếng Anh bản địa, nhưng Pháp vẫn chưa tận dụng lợi thế của nó.

Bối cảnh lịch sử và văn hóa

Câu hỏi cơ bản là tại sao xã hội Pháp không thực hiện các bước cần thiết để cải thiện các kỹ năng Anh ngữ của đất nước. Có vô số câu trả lời, nhưng tất cả đều liên quan đến lịch sử và văn hóa. Ở Pháp, Tiếng Anh vẫn được xem là một mối đe dọa.

Một tranh cãi gần đây về việc giảng dạy bằng tiếng Anh trong các trường đại học Pháp là minh chứng cho mối quan hệ phức tạp giữa xã hội Pháp và Anh ngữ. Mùa xuân 2013, Bộ trưởng Bộ Giáo dục Pháp đề xuất sửa đổi một số luật quản lý đại học để cho phép 1 số môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh. Một cuộc tranh luận cỡ quốc gia đã nổ ra sau đó.

Giới tri thức bảo thủ gọi sự thay đổi này là "một bước đi tới sự tự hủy diệt". Một nhóm các nhà khoa học lỗi lạc của Pháp đã bác bỏ luận điểm này, "Đây là tiếng nói của những người chỉ biết đến phòng thủ mà không nhận thức được thực tế của các trường đại học hiện nay, và có ảnh hưởng nghiêm trọng đến Pháp và các quốc gia nói tiếng Pháp."

Đề xuất cuối cùng cũng được thông qua, nhưng vẫn có tranh cãi cho rằng điều đó không có nghĩa là tỷ lệ sinh viên Pháp sau khi tốt nghiệp có việc làm sẽ tăng lên dù họ thật sự giỏi tiếng Anh. Bộ trưởng Bộ giáo dục Pháp đã không tính đến việc đó. Nhưng các nhà lập pháp lại đồng ý rằng giảng dạy bằng Anh ngữ sẽ giúp các trường đại học Pháp thu hút nhiều sinh viên ngoại quốc hơn. Càng nhiều du học sinh tốt nghiệp các trường đại học Pháp càng giúp quảng bá tích cực văn hóa và tiếng Pháp tại chính nước Pháp, ra thế giới và những cơ quan quốc tế như Liên Hiệp Quốc.

Nghiên cứu trong hai thập niên vừa qua cho thấy trình độ Anh ngữ của sinh viên Pháp sau khi ra trường rất yếu và những cải cách nhằm khắc phục vấn đề này không hề có hiệu quả. Nghiên cứu của chúng ta đã phản ánh lại thực tế này, có thể thấy trình độ tiếng Anh trung bình của lực lượng lao động Pháp bị giảm xuống cũng do sinh viên tốt nghiệp ngày càng kém. Trong khi hầu hết các nước Châu Âu đều đã chấp nhận tiếng Anh như một công cụ quốc tế, Pháp vẫn còn nằm trên một quỹ đạo hoàn toàn khác và tiếp tục tranh cãi về việc có hay không tiếng Anh là một mối đe dọa đối với tiếng Pháp.

Thậm chí sau 8 năm học tiếng Anh, hơn 70% học sinh Pháp vẫn ở trình độ mới bắt đầu hoặc thấp hơn thế.

ĐỨC



Đức – Tư duy quốc tế và trình độ tiếng Anh vừa đủ

**Xếp hạng EF EPI
#14**



**Xu hướng giảm
nhẹ**

*Điểm xếp hạng EF
EPI của Đức tăng
thêm 1.83 điểm.*

Trong 6 năm qua, kỹ năng tiếng Anh của người Đức đã có chút tăng tiến, giữ vững vị trí của đất nước trong nhóm có trình độ cao. Các trường học ở Đức dạy học sinh của mình đầy đủ tất cả các kỹ năng tiếng Anh, và mọi người Đức đều cảm thấy hài lòng với trình độ tiếng Anh của mình, theo một đánh giá không mang tính tranh luận công khai về các kỹ năng tiếng Anh.

Đức là quốc gia có triển vọng quốc tế, là đối tác thương mại của nhiều nước châu Âu và có mật độ khách du lịch nước ngoài cao. Việc nhập cư là rất phổ biến ở Đức, các thành phố thì đa văn hóa và đa ngôn ngữ. Mỗi liên kết này với thế giới khiến cho tiếng Anh và nhiều ngoại ngữ khác trở thành những công cụ thực tiễn cho người Đức. Phương pháp làm chủ ngoại ngữ này là cách tốt nhất để khẳng định triển vọng của nước Đức.

Người Đức học tiếng Anh

Trong các trường học, những quyết định về việc giới thiệu tiếng Anh, số giờ giảng dạy và phương pháp giảng dạy tùy thuộc từng khu vực. Hầu hết các vùng bắt đầu dạy học sinh tiếng Anh từ năm thứ 3 tiểu học. Ngay từ đầu, trọng tâm là khả năng sử dụng tiếng Anh vững vàng trong giao tiếp hơn là học ngữ pháp. Học sinh được kỳ vọng sau khi ra trường có thể sử dụng tiếng Anh trong các tình huống cơ bản. Không có cái cách về việc học Anh ngữ đáng kể nào được triển khai trong thập kỷ qua.

Bắt đầu từ lớp 4, học sinh được chia thành 3 nhóm đối tượng giáo dục. Số giờ được dùng cho việc học tiếng Anh là khác nhau ở mỗi nhóm, mặc dù tiếng Anh là một phần của chương trình ở mọi cấp độ. Trong lĩnh vực thương mại và chuyên môn, trọng tâm là các kỹ năng thực hành ở công sở. Trong lĩnh vực học thuật, học sinh dành thời gian vào ngôn ngữ cao cấp và các môn học lý thuyết hơn. Con đường học thuật là con đường duy nhất để vào đại học.

Hài lòng với trình độ tiếng Anh hiện tại

Có nhiều ý kiến riêng biệt khác nhau nhưng hầu hết đều cho rằng trình độ tiếng Anh hiện tại là đủ tốt rồi. Một nghiên cứu gần đây đã không được đón nhận khi chỉ ra rằng các kỹ năng tiếng Anh kinh doanh còn yếu, với nhiều phê bình chỉ trích rằng người Đức cần nói được tiếng Anh ở trình độ cao cấp. Những phiên toái của việc vay mượn từ tiếng Anh thường xuyên trong tiếng Đức là chủ đề liên tục tái diễn, song nói chung người Đức chấp thuận các tiện ích của tiếng Anh trong môi trường quốc tế. Đối với hầu hết các vị trí trong doanh nghiệp, tiếng Anh là một yêu cầu chứ không phải là một điểm nhấn trong CV.

Một nước Đức hướng ngoại và chuộng ngoại ngữ



#1 trong lĩnh vực du lịch ngoài nước ở Châu Âu



#2 điểm đến cho du học sinh Châu Âu



Số học sinh Đức ra nước ngoài học tập đã tăng gấp đôi trong thập kỉ qua



Kim ngạch xuất khẩu bình quân cao

Đức có một tầm nhìn quốc tế khác thường, ngay cả khi so sánh với các nước Châu Âu khác. Nước này có thể tự hào về lực lượng lao động thành thạo tiếng Anh, nhờ một hệ thống giáo dục hiệu quả và thái độ đón nhận tiếng Anh như một kỹ năng cần thiết của xã hội. Một số ngôn ngữ khác cũng được đánh giá cao, đặc biệt là Pháp và Tây Ban Nha, và đang trên đà phát triển là tiếng Quan Thoại.

Nền văn hóa tinh thần Quốc tế

Đức có một tầm nhìn quốc tế khác thường, ngay cả khi so sánh với các nước châu Âu khác. Ngành thương mại du lịch ngoài nước đứng thứ hai thế giới, tổng giá trị lên đến hơn 80 tỷ USD, dù chỉ là nước đông dân thứ 14 trên thế giới. Người Đức dành nhiều thời gian ở nước ngoài hơn tất cả các nước châu Âu khác, chiếm 29% tổng số đêm người châu Âu ở nước ngoài trong năm 2012.

Ở Đức, tiếng Anh không phải là ngoại ngữ duy nhất quan trọng. Tiếng Pháp được đánh giá cao vì những lý do văn hóa, lịch sử và kinh tế. Pháp là đối tác thương mại lớn nhất của Đức, và chỉ có 2 trong số 5 đối tác thương mại hàng đầu của Đức là nước nói tiếng Anh. Tiếng Tây Ban Nha, và đang trên đà phát triển là tiếng Quan Thoại, đều phổ biến trong các trường trung học và đại học.

“Đối với chúng tôi, bí quyết là rất quan trọng”, Claudius D. Habbich, người đứng đầu bộ phận Dịch vụ Trao đổi Học thuật Đức (DAAD) cho biết “Để giúp đất nước giữ vững nền kinh tế và chính trị, chúng ta cần những công dân là các chuyên gia ở nhiều nơi và người có những kỹ năng ngôn ngữ phù hợp”.

Sinh viên đại học Đức là những người hay di chuyển nhất, xấp xỉ một phần ba số họ từng có thời gian ở nước ngoài trước khi tốt nghiệp. Xu hướng du học đã tăng mạnh trong thập kỉ qua: số lượng sinh viên Đức ra nước ngoài học tập đã tăng hơn gấp đôi, từ 52.000 năm 2000 đến 115.000 vào năm 2009. Mỹ và Vương quốc Anh nằm trong top 5 điểm đến hàng đầu của du học sinh Đức, và Hà Lan cũng nằm trong số đó với rất nhiều các chương trình đại học được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Các chương trình đại học và thậm chí cả các khóa đào tạo bằng tiếng Anh cũng đang ngày càng phổ biến ở Đức. Các trường đại học Đức thu hút hơn 250,000 du học sinh mỗi năm, vượt qua tất cả các nước Châu Âu trừ Vương quốc Anh về số lượng học sinh nước ngoài ghi danh vào các chương trình đại học của mình. Học tập trong các trường đại học của Đức hoàn toàn không hề tốn kém và lại được đánh giá cao về học thuật, với hơn 10 lần liên tiếp được đứng trong top 200 trường đại học hàng đầu thế giới. Nền khoa học và kỹ thuật mạnh mẽ, cùng với thị trường việc làm vô cùng hấp dẫn, đã làm nước Đức trở nên lôi cuốn hơn nữa đối với sinh viên nước ngoài.

Đức là nước quốc tế và hướng ra bên ngoài thế giới, với lực lượng lao động thành thạo tiếng Anh nhờ một hệ thống giáo dục hiệu quả và thái độ đón nhận tiếng Anh như một kỹ năng cần thiết của xã hội. Hiện nay, Đức không có tham vọng nâng cao trình độ tiếng Anh trung bình nữa, mà thay vào đó là tập trung khuyến khích sinh viên dành thời gian ra nước ngoài học tập và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh.

Sinh viên đại học Đức được xem là rất thích di chuyển, với khoảng 1/3 số đó từng dành thời gian ở nước ngoài trước khi tốt nghiệp.



Ý—Trình độ Anh ngữ đang phát triển nhưng còn chậm

Xếp hạng EPI:
#32



Tăng nhẹ

Điểm EF EPI của Ý
tăng 1,92 điểm.

Trình độ tiếng Anh của người Ý đã được cải thiện nhẹ qua 6 năm qua, nhưng không đủ mạnh để thoát khỏi nhóm thành thạo thấp hoặc tiến bộ trong mối quan hệ với các nước Châu Âu khác. Kỹ năng tiếng Anh của Ý vẫn nằm trong số các nước yếu nhất ở châu Âu.

Mặc dù trình độ Tiếng Anh thấp được công nhận là một mối quan tâm của nhiều người Ý, không có những cải cách trong thập kỷ vừa qua đã thành công trong việc giải quyết vấn đề này. Một chính phủ ổn định, dân số già, và thời gian kinh tế khó khăn làm tất cả trở lên khó khăn hơn. Nhiều người đang kêu gọi Ý để tăng tốc quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế dựa trên tri thức để có thể thoát ra khỏi tình trạng trì trệ hiện nay. Phát triển thành thạo tiếng Anh sẽ là một yếu tố quan trọng cho quá trình chuyển đổi để thành công.

Một hệ thống các trường đại học bị ngắc kết nối

Các trường đại học Ý đã bị chỉ trích rộng rãi vì ngắc kết nối từ nơi làm việc và công sở. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, và Toán (STEM) còn thiếu, trình độ tay nghề-đào tạo thấp, và thiếu kỹ năng tiếng Anh chuyên nghiệp được trích dẫn là triệu chứng của sự ngắc kết nối. Mặc dù hệ thống giáo dục đại học của Ý sản sinh gần 300.000 sinh viên tốt nghiệp một năm. Trung bình, sinh viên tốt nghiệp đại học chỉ kiếm được cao hơn 9% so với sinh viên tốt nghiệp trường trung học, trong khi ở các nước công nghiệp phát triển khác, sự khác biệt mức lương trung bình là 37%.

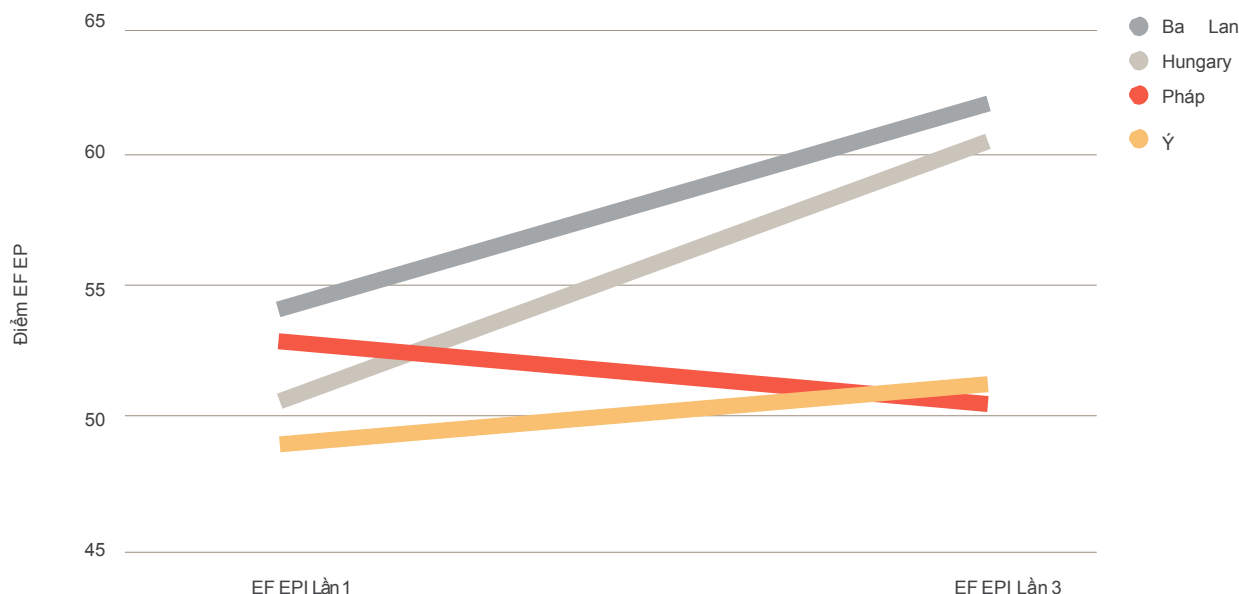
Có sự khác biệt mạnh mẽ ở Ý giữa miền Bắc, tỉ lệ thất nghiệp ở lứa tuổi từ 15 - đến 25 tuổi là 25% , và miền Nam, nơi mà mức độ thanh niên thất nghiệp đạt 45%.

Nhiều trường đại học đang tìm cách cải cách, bao gồm các khóa học giới thiệu các chương trình học bằng tiếng Anh. Năm nay Politecnico di Milano , một trong những trường đại học hàng đầu của Ý, thông báo rằng từ năm 2014 hầu hết các mức độ khóa học của nó sẽ được giảng dạy và đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh chứ không phải là tiếng Ý. Giáo sư Giovanni Azzone, Hiệu trưởng của Politecnico di Milano, nêu rõ quyết định quan trọng này là dành cho các trường đại học của mình: "Hiện nay, bạn có hai lựa chọn. Bạn có thể bị cô lập tại chính quốc gia bạn mà không phải là một thế giới toàn cầu, hoặc bạn có thể mở ra và có thể làm việc trong một bối cảnh quốc tế. Trường đại học của chúng tôi hiểu rằng nếu không cải cách quốc gia của chúng tôi sẽ bị cô lập, và điều này không thể chịu được với một nước như Ý". Thu hút nhiều sinh viên nước ngoài là một trong những mục tiêu của trường đại học. Chỉ 3,5% sinh viên đại học ở Ý là người nước ngoài, so với hơn 10% ở Đức .

Chuyển tiếp khó khăn sang nền kinh tế dựa trên tri thức

Tình trạng trì trệ kinh tế, pháp luật lao động cứng nhắc, quan liêu và ngột ngạt làm cho một thị trường việc làm đầy thách thức cho sinh viên trẻ tốt nghiệp ở Ý. Bất ổn chính trị đã ngăn cản nỗ lực để làm cho nền kinh tế Ý cạnh tranh hơn.

Nước Ý có sự tiến bộ về độ thông thạo Tiếng Anh, nhưng hầu hết các nước Châu Âu khác lại tiến bộ nhiều hơn



Nước Ý đã có những tiến bộ hơn về độ thông thạo tiếng Anh qua 6 năm qua, tiến bộ hơn Pháp, nhưng các nước khác trong châu Âu như Hungary và Balan còn tiến bộ nhiều hơn.

Những sinh viên sáng nhất và giỏi nhất đang rời khỏi đất nước để tìm việc làm ở nước ngoài. Như năm 2012, đã có 338.000 người Ý làm việc tại Đức, 82.000 người ở Tây Ban Nha, và 77.000 người ở Anh.

Tuy nhiên, một thị trường toàn cầu ngày càng cạnh tranh cuối cùng có thể buộc các công ty Ý chuyển sang các lĩnh vực tri thức. Từ năm 2007, 55.000 công ty sản xuất đã đóng cửa ở Ý. "Nếu chỉ giảm chi phí thôi thì không đủ", Davide Castiglioni, Phó Chủ tịch Bộ phận Điều hành Sản xuất tại Whirlpool nói. "Để có lợi thế cạnh tranh hơn bạn cần nghiên cứu nhiều hơn và kết nối nhiều hơn - ngay cả các công ty lớn cũng không thể hoạt động độc lập một mình ngày nay". Tiếng Anh là rất cần thiết trong hợp tác toàn cầu, nghiên cứu và phát triển đối tác.

Chất xúc tác tiềm năng của sự thay đổi
Mặc dù nằm ở trung tâm của Châu Âu và một trong những thành viên sáng lập của Liên minh Châu Âu, Dân số Ý ít đa dạng hơn so với các quốc gia lớn khác ở châu Âu. Chỉ 7,5% dân số sinh ở nước ngoài, nơi mà ở Anh, Đức, và Tây Ban Nha tỷ lệ này cao hơn 10%. Tuy nhiên, nhân khẩu của Ý đang thay đổi một cách nhanh chóng. Sự gia tăng nhanh chóng trong nhập cư đến Ý, lên 283% trong thập kỷ qua, chắc chắn sẽ đưa Ý đến với thế giới.

Hệ thống giáo dục cũng ngày càng cố gắng để giải quyết các nhu cầu của môi trường làm việc toàn cầu hóa. Từ năm 2004, Tiếng Anh được coi như một môn học bắt buộc đối với tất cả học sinh từ bảy tuổi. Những cải cách gần đây đang cố gắng hiện đại hóa trường học và đề cập nhiều đến việc giảng dạy bằng tiếng Anh. Hệ thống trường học đã được tổ chức lại hoàn toàn và đào tạo giáo viên ban đầu và đào tạo

lại được đánh giá lại. Những cải cách này bao gồm một phiên bản tổng của hệ thống quốc gia để đánh giá và định giá các trường học. Việc giảng dạy các môn khác bằng tiếng Anh sẽ là một phần bắt buộc của năm cuối cùng của trường trung học bắt đầu vào năm 2014, mặc dù thiếu các kỹ năng tiếng Anh giữa các giáo viên là một trở ngại cho việc thực hiện. Năm nay, 2.000 giáo viên trung học Ý đang theo học các khóa học đại học để cải thiện tiếng Anh của mình và học hỏi phương pháp giảng dạy mới.

Rõ ràng đối với nhiều người, Ý cần phải chuyển đổi để trở thành một nền kinh tế dựa trên tri thức. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng nền kinh tế dựa trên tri thức với mức độ hội nhập quốc tế cao dựa trên một lực lượng lao động nói tiếng Anh để hợp tác với các đối tác trên toàn thế giới. Nếu Ý có thể tiến hành các cải cách có ý nghĩa và thuyết phục được những người Ý trẻ, được đào tạo tốt trở về Ý, mang theo ngôn ngữ và kỹ năng văn hóa cùng với họ, cả nước Ý sẽ được hưởng lợi.

Nhập cư vào Ý tăng 283% trong thập kỷ qua, và điều này sẽ chắc chắn giúp nước Ý hội nhập với thế giới tốt hơn.

TÂY BAN NHA



Tây Ban Nha — Đón nhận tiếng Anh trong nền kinh tế đầy thách thức

Xếp hạng EPI: #23



↑ Xu hướng tăng

Điểm EF EPI của Tây Ban Nha tăng 4.50 điểm.

Người Tây Ban Nha ở độ tuổi trưởng thành đang dần cải thiện tiếng Anh xuất phát từ sự thay đổi quan điểm đối với tiếng Anh cũng như áp lực kinh tế đang nâng cao tầm quan trọng của các kỹ năng làm việc thực tế. Trong báo cáo EF EPI đầu tiên, được công bố trên số liệu thu thập từ 2007 đến 2009, Tây Ban Nha xếp hạng cuối cùng trong số tất cả các nước Châu Âu về trình độ tiếng Anh. Ngày nay, mặc dù trình độ vẫn còn ở mức trung bình, Tây Ban Nha đã có tiến bộ, vượt qua Pháp và Ý. Tại Châu Âu, chỉ có Ba Lan và Hungary cải thiện được trình độ tiếng Anh của mình tốt hơn Tây Ban Nha trong sáu năm qua.

Mặc dù còn nhiều thách thức ở Tây Ban Nha, chúng ta có thể sẽ chứng kiến một cao trào Anh ngữ. Ở các quốc gia với trình độ lưu loát cao, tiếng Anh được xem là một kỹ năng quan trọng mà tất cả mọi người phải đạt được mức độ cao trong quá trình học tập. Các nước với trình độ lưu loát thấp thường chấp nhận rằng hầu hết mọi người sẽ không thể sử dụng tiếng Anh sau khi tốt nghiệp, và người lớn cũng sẵn sàng thừa nhận không nói được ngôn ngữ này. Cải cách giáo dục hiện nay của Tây Ban Nha xác định tiếng Anh, Toán, và tiếng Tây Ban Nha là ba môn học chính, sự bùng nổ của giáo dục song ngữ ở cấp tiểu học và mầm non, cũng như một số lượng ngày càng tăng của sinh viên và đội ngũ lao động Tây Ban Nha ra nước ngoài đều chỉ rõ sự thay đổi lớn trong thái độ của Tây Ban Nha đối với việc sử dụng thành thạo tiếng Anh.

Tiếng Anh là một kỹ năng cơ bản

Tại Tây Ban Nha, tiếng Anh đang được chuyển từ một kỹ năng đáng ngưỡng mộ thành một kỹ năng cơ bản. Điều này được thể hiện rõ nhất qua việc phát triển rộng các trường công lập song ngữ trên cả nước. Thí điểm 15 năm trước trong một số ít trường ở Andalusia và Madrid, chương trình song ngữ Anh-Tây Ban Nha giờ được triển khai tại 300 trường tiểu học và 91 trường trung học. Tại các trường này, sinh viên dành ít nhất 30% trong ngày cho tiếng Anh, không chỉ học tiếng Anh, mà còn sử dụng nó để học các môn học khác như lịch sử, toán, khoa học, nghệ thuật và giáo dục thể chất.

Sự tăng lên của số giáo viên Tây Ban Nha được kiểm tra có trình độ trung cấp trở lên cũng như số lượng lớn các giáo viên thỉnh giảng nước ngoài đã tạo điều kiện mở rộng chương trình tới các trường khác mỗi năm. Các nhà phê bình cho rằng trình độ tiếng Anh của phần lớn giáo viên tiểu học là không đủ để giảng dạy bằng tiếng Anh và vì vậy học sinh có thể học các môn học chính không hiệu quả bằng. Mặc dù các trường song ngữ còn quá mới để có ảnh hưởng đến trình độ Anh văn của người lớn, sự phát triển của mô hình này trên khắp đất nước là bằng chứng cho thấy nhiều phụ huynh và nhà giáo dục xem tiếng Anh như ưu tiên hàng đầu. Các dấu hiệu khác cũng chỉ ra Tây Ban Nha ưu tiên Tiếng Anh. Năm 2014 sẽ là năm đầu tiên các học sinh tốt nghiệp trung học bắt buộc phải vượt qua

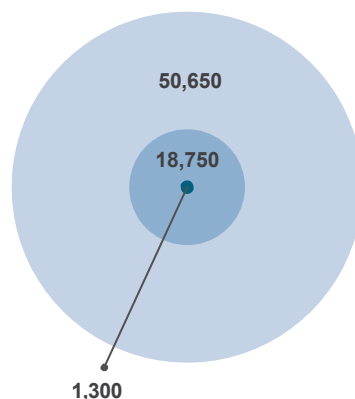
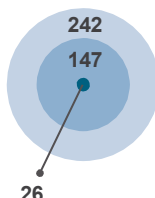
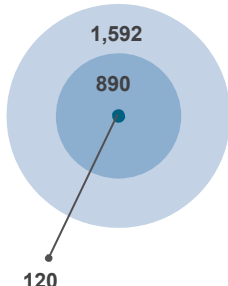
Sự bùng nổ của nền giáo dục song ngữ Tiếng Anh-Tiếng Tây Ban Nha tại Tây Ban Nha

Số giáo viên tại Madrid được đào tạo tại các nước nói tiếng Anh

Số các trường song ngữ Tiếng Anh – Tây Ban Nha tại Madrid

Các trường song ngữ Anh-Tây Ban Nha

2005
2008
2011



Madrid là một trường hợp nghiên cứu nhằm mục đích mở rộng các trường công lập song ngữ trên toàn quốc, do những nhà hoạch định chính sách hướng tới việc cải thiện kỹ năng tiếng Anh của học sinh thông qua việc tăng cường tiếp xúc. Sự lớn mạnh của việc chấp nhận Anh ngữ, điều kiện kinh tế khó khăn, và một chính phủ thân Anh đang cùng lúc thúc đẩy thêm nhiều người học tiếng Anh với mức độ chuyên sâu hơn bao giờ hết.

một bài kiểm tra miệng tiếng Anh như là một phần của kỳ thi tốt nghiệp trung học Selectividad của Tây Ban Nha. Điểm thi tiếng Anh trong kỳ Selectividad năm 2013 đã chỉ ra rằng vẫn còn nhiều việc phải làm: điểm trung bình môn tiếng Anh là 6,04, thấp hơn so với điểm thi của bất kỳ môn học nào. Yêu cầu về đầu ra tiếng Anh cho sinh viên tốt nghiệp đại học đang được thảo luận, và có thể được thực hiện thông qua việc sinh viên đạt được một số điểm tối thiểu trên một bài kiểm tra tiếng Anh chuẩn, bài luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh, hoặc được tính bằng thời gian du học tại một nước nói tiếng Anh.

Chương trình cải cách toàn diện luật giáo dục công ở Tây Ban Nha liệt kê "cải thiện việc học ngoại ngữ" là một trong bảy mục tiêu nhân văn. Với sự thúc đẩy của chính phủ Tây Ban Nha, những cải cách đều hướng tới việc hiện đại hóa hệ thống giáo dục Tây Ban Nha thông qua việc giới thiệu công nghệ, tái cấu trúc chương trình học, và phân quyền quyết định. Theo chương trình cải cách, tiếng Anh sẽ được coi là một "môn học công cụ" cùng với môn Toán học và Tiếng Tây Ban Nha và sẽ được cấp thêm thời lượng giảng dạy trong chương trình ở tất cả các trường học.

Thay đổi chi phối bởi khủng hoảng

Cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay của Tây Ban Nha, bắt đầu năm 2008, cũng có một tác động lớn đến tầm quan trọng của tiếng Anh tại đất nước này, đổ thêm nhiên liệu cho cuộc tranh luận về trình độ thông thạo tiếng Anh. Số lượng lớn người thất nghiệp đang được đào tạo tiếng Anh hoặc đang quay trở lại đại học với hy vọng cải thiện triển vọng nghề nghiệp. Đối mặt với nhu cầu rất lớn và ngân sách bị thu hẹp, chi phí cho các khóa học tiếng Anh trong các trường giáo dục thường xuyên khối công lập đã tăng vọt, tăng tới 200% trong năm 2013. Chính phủ, vừa bị bó buộc do thiếu tiền mặt vừa không thể vay mượn, đã phải hủy bỏ chương trình Becas Mec nổi tiếng – chương trình đã tài trợ cho hàng ngàn học sinh du

học ngôn ngữ ba tuần trong kỳ nghỉ hè. Do các khó khăn về ngân sách, chương trình Becas Mec đã được thay thế bằng một chương trình rẻ hơn, trong đó 14.000 sinh viên nhận được tài trợ khóa học một tuần tăng cường tiếng Anh chuyên sâu tại Tây Ban Nha. Đối mặt với một viễn cảnh không chắc chắn cho tương lai đất nước, các sinh viên Tây Ban Nha đang đi du học nhiều hơn bao giờ hết với hy vọng sẽ đạt được những kỹ năng làm họ hấp dẫn hơn với các nhà tuyển dụng trong tương lai. Chương trình Erasmus châu Âu gửi gần 40.000 sinh viên Tây Ban Nha ra nước ngoài học trong năm 2011-2012, con số cao hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Sinh viên Tây Ban Nha thường đến Ý, Pháp, và Đức để du học, nhưng năm ngoái hơn 4.000 đã sang Anh quốc. Chương trình Erasmus đã phát triển hơn 58% ở Tây Ban Nha kể từ năm 2007, đây là một trong những tỷ lệ cao nhất ở châu Âu.

Khủng hoảng kinh tế ở Tây Ban Nha là một cú đánh đặc biệt mạnh tới tầng lớp thanh niên, với tỷ lệ thanh niên thất nghiệp lên tới 56%. Nhiều thanh niên thất nghiệp đang tìm kiếm công việc ở nước ngoài, thậm chí cả các công việc thấp kém. Trong năm 2011, hơn 30.000 người Tây Ban Nha đã đăng ký di trú ở Anh, tăng 300% so với năm 2007.

Mặc dù tại Tây Ban Nha trình độ tiếng Anh còn ở mức trung bình, có nhiều dấu hiệu cho thấy những tiến bộ Tây Ban Nha đã làm được với tiếng Anh sẽ được tiếp tục trong những năm tới. Sự lớn mạnh trong việc đón nhận Anh ngữ như một công cụ cần thiết đáng được đầu tư, điều kiện kinh tế khó khăn, và một chính phủ thân Anh đang cùng lúc thúc đẩy thêm nhiều người học tiếng Anh với mức độ chuyên sâu hơn bao giờ hết. Vẫn còn rất nhiều điều cần làm, nhưng Tây Ban Nha dường như đang đi đúng đường để đón nhận Anh ngữ như một kỹ năng cần thiết trong một thế giới toàn cầu hóa.

Khủng hoảng kinh tế ở Tây Ban Nha là một cú đánh đặc biệt mạnh tới tầng lớp thanh niên, với tỷ lệ thanh niên thất nghiệp lên tới 56 %.

BRAZIL



Brazil—Một nền kinh tế đang bùng nổ đòi hỏi nhiều người nói tiếng Anh hơn

Xếp hạng EPI: #38



↑ Xu hướng tăng

Điểm EF EPI của Brazil tăng 2,80 điểm.

Dù trình độ tiếng Anh của người Brazil đã được cải thiện trong 6 năm qua, nhưng sự tiến bộ của họ vẫn chưa đủ đối với cường độ phát triển kinh tế cùng kì. Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu của diễn đàn kinh tế thế giới 2009 đã cho thấy sự chênh lệch giữa tăng trưởng kinh tế và giáo dục nói chung: Trong khi Brazil có “một thị trường nội địa rộng lớn và ngày càng phát triển”, “một trong những thị trường tài chính phát triển nhất trong khu vực” và “tiềm năng lớn cho sự đổi mới”, thì “hệ thống giáo dục vẫn cần một sự nâng cấp nghiêm túc”, theo báo cáo xếp hạng Brazil đứng thứ 79 ở bậc giáo dục tiểu học và thứ 58 ở bậc giáo dục và đào tạo cao hơn.

Chính phủ Brazil và khối tư nhân đã chú ý và khởi xướng các chương trình giáo dục lớn trong vài năm qua. Từ những đầu tư mà mục tiêu là trẻ em và sinh viên đại học, vẫn chưa thấy có kết quả trong việc cải thiện trình độ tiếng Anh.

Tiêu điểm quốc tế

Năm 2009, khi Brazil được tin Rio de Janeiro sẽ là nơi tổ chức Thế vận hội Olympic 2016, Bộ trưởng giáo dục đã kêu gọi trẻ em toàn thành phố tham gia học tiếng Anh. Nhờ có Thế vận hội, rất nhiều cơ hội sẽ mở ra và những khóa học này sẽ giúp trẻ em chủ động nắm bắt chúng.

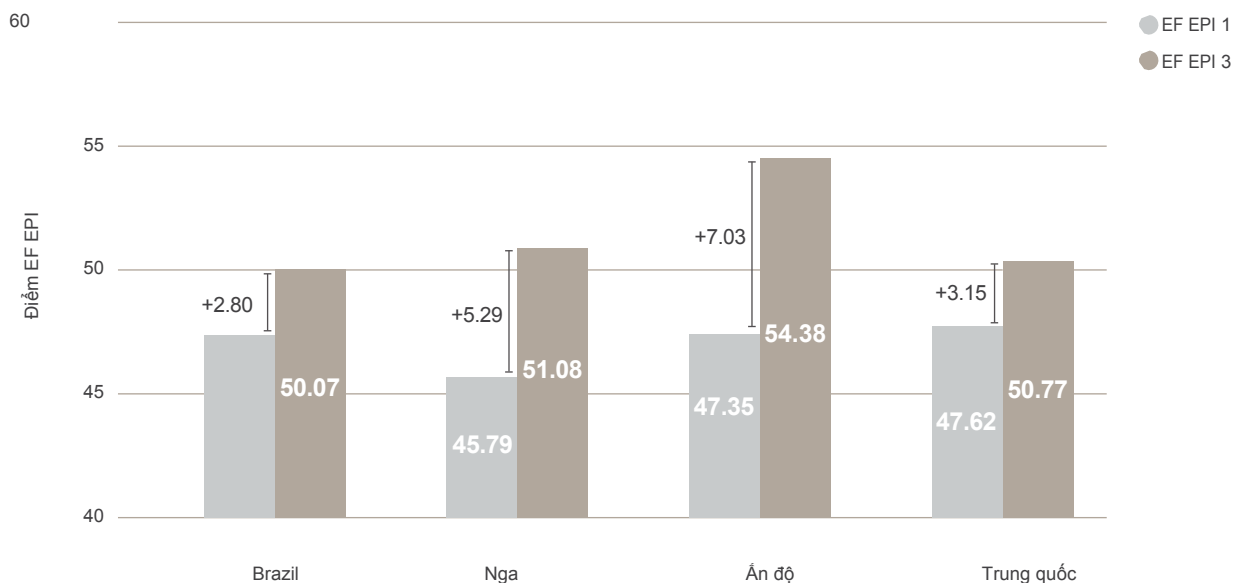
Cầu thủ từ khắp nơi trên thế giới cũng sẽ tụ hội tại Brazil cho FIFA World Cup 2014. Để chuẩn bị cho sự kiện này, chính phủ Brazil đã cung cấp các khóa học tiếng Anh cho 360,000 chuyên gia du lịch. Người dân Brazil từ sinh viên cho đến các chuyên gia đều nâng cao khả năng Anh ngữ của mình cho các sự kiện thể thao quốc tế, trình độ tiếng Anh trung bình của cả nước theo đó cũng sẽ được cải thiện.

Thúc đẩy kinh tế tốt hơn tiếng Anh

Theo Hiệp hội nhượng quyền thương mại Brazil, năm 2012, Brazil có 6,215 chi nhánh của hơn 70 thương hiệu trường ngôn ngữ. Mỗi buổi học riêng với gia sư bản ngữ có chi phí từ 30 đến 50 USD, cao hơn 10% mức lương tối thiểu của một người trong một tháng. Do đó, chỉ những người thuộc tầng lớp trung lưu hoặc thượng lưu mới có khả năng chi trả.

Trong thập kỉ qua, GDP của Brazil đã tăng gấp 3 lần. Chính phủ Brazil ước tính rằng ngày nay có 55% dân số cả nước thuộc tầng lớp trung lưu, so với năm 2005 chỉ có 34%. Việc tầng lớp trung lưu tăng lên cũng cho phép tăng đầu tư vào các khóa học tiếng Anh cá nhân.

Trình độ Anh ngữ ở Brazil và các nước BRIC khác có xu hướng tăng



Nhìn trên diện rộng, kỹ năng tiếng Anh được nâng cao trong các nước BRIC. Năm nay, Ấn Độ và Nga đã gần bắt kịp Trung Quốc, và Brazil đang nhanh chóng thu hẹp khoảng cách.

Có tranh luận cho rằng kỹ năng Anh ngữ của Brazil được cải thiện là nhờ các trường ngôn ngữ tư nhân. Hệ thống giáo dục vẫn luôn bị chỉ trích vì chất lượng kém. Nếu trường hợp này đúng là như vậy, thì sự bùng nổ kinh tế của Brazil sẽ giúp hàng triệu người có đủ thu nhập để đầu tư nâng cao khả năng Anh ngữ.

Mặc dù đã vững mạnh, nhưng nền kinh tế vẫn còn có chỗ cho sự phát triển trong thị trường đào tạo ngôn ngữ. Theo Viện Dư luận và Thống kê Brazil, khoảng 80% giới trung lưu cho biết họ không biết nói bất cứ ngoại ngữ nào.

Hướng tới tương lai

Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn kinh tế thế giới hoan nghênh Brazil đã dẫn đầu khu vực trong lĩnh vực “công ty địa phương chuyển hướng toàn cầu”. Đến năm 2007, dòng tiền đầu tư trực tiếp nước ngoài của Brazil đã lớn hơn dòng vốn 10 triệu USD. Tuy nhiên, thị trường lao động cần nhiều người nói tiếng Anh có thẩm quyền hơn để đặt vào các vị trí quốc tế. Tiến sĩ Alvaro A. Comn và tiến sĩ Rogerio Barbosa đã xác nhận Brazil thiếu “một lực lượng lao động có tay nghề cao, một sự quan tâm của các nhà doanh nghiệp và các hiệp hội kinh doanh của họ”.

Để giải quyết vấn đề nghiêm trọng này, chính phủ Brazil đã đưa ra nhiều sáng kiến tích cực để đào tạo tốt hơn lực lượng lao động của mình. Thông qua các chương trình Khoa học không biên giới, đến năm 2014, Bộ Giáo dục, Bộ khoa học và công nghệ, và

khối tư nhân sẽ tài trợ cho 100,000 sinh viên Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán (STEM) một năm học tại những trường đại học hàng đầu thế giới.

Tuy nhiên, vì nhiều sinh viên có điểm kiểm tra tiếng Anh thấp hơn yêu cầu của chương trình Khoa học không biên giới, chính phủ cũng đã tạo ra một chương trình song song gọi là Tiếng Anh không biên giới để giúp nhiều sinh viên tận dụng được chương trình Khoa học không biên giới. Tiếng Anh không biên giới nhằm mục đích cung cấp cho 5 triệu sinh viên đại học các khóa học tiếng Anh trên mạng và quỹ 500,000 bài kiểm tra TOEFL. Học sinh có số điểm cao nhất trong kì thi TOEFL sẽ được tặng một khóa học tiếng Anh.

Brazil đã tăng cường mối quan hệ giáo dục với Hoa Kỳ nói riêng. Thông qua Viện giáo dục quốc tế, mỗi năm có 1,080 giáo viên Brazil được gửi sang Mỹ để đào tạo Anh ngữ và nghiệp vụ sư phạm. Ngoài ra, Bộ Ngoại giao Mỹ đã tăng số học bổng Fulbright English Teaching Assistantships ở Brazil, đưa những giảng viên tiếng Anh người Mỹ đến giảng dạy 200,000 sinh viên đại học Brazil.

Chính phủ Brazil và khối tư nhân quyết tâm nâng cao trình độ tiếng Anh của đất nước. Chỉ có thời gian mới trả lời được liệu những đầu tư này có thành công hay không.

Đến năm 2014, Brazil sẽ tài trợ cho 100,000 sinh viên STEM một năm học tại các trường đại học hàng đầu thế giới.



Mê-hi-cô - Tiếng Anh kém là một dấu hiệu của hệ thống giáo dục có vấn đề

Xếp hạng EPI: #40



Giảm nhẹ

Mê-hi-cô trong báo cáo EF EPI giảm nhẹ 1.57 điểm.

Kể từ khi Mê-hi-cô ký Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ năm 1994, Hoa Kỳ đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của quốc gia này. Với đường biên giới dài và sự tăng cường giao thương, nhiều người dân Mê-hi-cô đã nhận ra tầm quan trọng của Anh ngữ. Mặc dù vậy, Mê-hi-cô lại là một trong bốn quốc gia Nam Mỹ có sự suy giảm về các kỹ năng Anh ngữ trong vòng sáu năm qua. Chỉ số giảm tuyệt đối tuy nhỏ nhưng cũng đủ để làm quốc gia này rơi vào nhóm Trình độ thấp.

Các nhà hoạch định chính sách và những quan sát viên quốc tế đã công khai chỉ trích sự rối loạn và thiếu hiệu quả của hệ thống giáo dục Mê-hi-cô. Theo các kết quả của báo cáo PISA năm 2009 dựa trên việc đo lường kiến thức của các thiếu niên 15 tuổi trên toàn thế giới, Mê-hi-cô bị xếp cuối cùng trong nhóm nước OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) về kỹ năng đọc hiểu. Với kỹ năng đọc tiếng Tây Ban Nha quá kém như vậy, các học sinh Mê-hi-cô không được trang bị đủ kiến thức để học Anh ngữ. Theo nghiên cứu của chúng tôi, Mê-hi-cô cũng bị xếp cuối cùng trong các nước OECD về trình độ Anh ngữ của người lớn.

Trước những thách thức này, tổng thống Mê-hi-cô đã kêu gọi cải tổ hệ thống giáo dục. Quốc hội nước này đã thông qua nhiều cải cách mạnh mẽ, nhưng họ vẫn phải đối mặt với sự chống đối dữ dội từ hiệp hội rất mạnh của các giáo viên. Tiến bộ của việc học Anh ngữ tại Mê-hi-cô trong tương lai phụ thuộc vào hiệu quả của các cải cách giáo dục này.

Bối cảnh của Nam Mỹ

So với các khu vực khác, Nam Mỹ là một trong những nơi có kỹ năng Anh ngữ của người lớn yếu nhất. Mặc dù hai phần ba các quốc gia Nam Mỹ đã có tiến bộ trong sáu năm qua, xuất phát điểm Anh ngữ quá thấp vẫn làm hơn một nửa số quốc gia bị xếp vào nhóm có trình độ thấp nhất. Ác-hen-ti-na là quốc gia duy nhất trong khu vực có kỹ năng Anh ngữ trung bình.

Kết quả báo cáo PISA 2009 cho thấy những phát hiện của chúng tôi phù hợp với những xu hướng giáo dục chung tại Nam Mỹ. Mặc dù có những biểu hiện “cải thiện nhẹ”, PISA vẫn đánh giá “các quốc gia trong khu vực được xếp hạng vào các nhóm thấp nhất”. Rất nhiều học sinh Nam Mỹ không đạt trình độ hai của PISA, nghĩa là họ “có khó khăn trong việc đọc cơ bản và thiếu hụt các kỹ năng cần thiết để gia nhập xã hội một cách hiệu quả và đầy đủ”. Nếu các học sinh phải vật lộn để đọc tiếng mẹ đẻ thì rất khó có khả năng họ sẵn sàng để học một ngoại ngữ.

Mê-hi-cô không làm tốt hơn các quốc gia Nam Mỹ khác là mấy; trong thực tế, các kỹ năng Anh ngữ của nước này đã và đang bị yếu đi. Trong năm 2007, Mê-hi-cô được xếp vị trí thứ hai tại Nam Mỹ, chỉ sau Ác-hen-ti-na. Đến năm 2012, các nước Uruguay, Costa Rica, Brazil và Peru đã vượt qua nước này về trình độ Anh ngữ.

Mê-hi-cô đi theo xu hướng có trình độ Anh ngữ thấp tại Nam Mỹ

Xếp hạng Quốc gia	EF EPI	Trình độ
19 Argentina	54.43	Trung bình
29 Uruguay	51.49	Thấp
37 Costa Rica	50.23	Thấp
38 Brazil	50.07	Thấp
39 Peru	49.96	Thấp
40 Mexico	49.91	Thấp
44 Chile	48.20	Rất thấp
46 Colombia	47.07	Rất thấp
48 Ecuador	46.90	Rất thấp
49 Venezuela	46.44	Rất thấp
52 Guatemala	45.72	Rất thấp
53 El Salvador	45.29	Rất thấp
56 Panama	43.61	Rất thấp

Ngoại trừ Ác-hen-ti-na, các quốc gia còn lại của Nam Mỹ vẫn đang nằm trong nhóm có trình độ Anh ngữ thấp hoặc rất thấp. So với các quốc gia láng giềng, Mê-hi-cô không tốt hơn được là bao. Sáu năm trước, Mê-hi-cô được xếp thứ hai tại Nam Mỹ, chỉ sau Ác-hen-ti-na. Từ đó tới nay quốc gia này tụt hạng, đã bị Brazil, Costa Rica, Pêru và Uruguay vượt qua.



Bất bình đẳng nhức nhối tồn tại

Sự bất bình đẳng dai dẳng là một trong những lý do tại sao mặt bằng chung về Anh ngữ lại thấp ở Mê-hi-cô. Phần lớn những học sinh có tiếng Anh tốt đều được học trong các trường tư thục đắt tiền, trong khi phần lớn học sinh của nước này đi học ở trường công lập. Những học sinh trường công không thể cạnh tranh với các bạn cùng lứa học trường tư. Các trường tư bắt đầu dạy tiếng Anh từ nhà trẻ, trong khi các trường công chỉ yêu cầu phải học tiếng Anh từ lớp bảy đến lớp chín. Các trường tư cũng có nguồn lực để thuê các giáo viên tiếng Anh trình độ cao và gửi học sinh của mình tham gia các chương trình du học hè.

Tiến sỹ Juan Manuel Martinez Garcia - Giám đốc Kế hoạch về Phát triển Chương trình tại Bộ Giáo dục – cho rằng “Cần thiết phải chỉ rõ cho các bên liên quan rằng việc học tiếng Anh không chỉ là một vấn đề chính trị mà còn là một vấn đề xã hội, văn hóa, và, hoàn toàn có thể nói rằng cũng là một vấn đề kinh tế.”

Nhận thức được sự bất bình đẳng này, Ủy ban Mê-hi-cô về Giáo dục Công lập đã đề ra chương trình phổ cập giáo dục Anh ngữ áp dụng cho tất cả các trường tiểu học. Từ mùa thu năm 2009, nhận được nguồn tiền từ chính phủ, Ủy ban đã áp dụng thử nghiệm việc mở rộng giáo dục Anh ngữ tới 5000 trường tiểu học ở 21 bang.

Mặc dù vậy, để có thể đạt được mục tiêu dạy tiếng Anh cho toàn bộ 12 triệu học sinh tiểu học, Mê-hi-cô sẽ cần tuyển và đào tạo thêm 85 000 giáo viên tiếng Anh. Đây sẽ là một khó khăn rất lớn bởi vì cũng giống như các quốc gia có trình độ Anh ngữ thấp, Mê-hi-cô không có đủ số sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học giỏi tiếng Anh và muốn làm công tác giảng dạy.

Thách thức còn trước mắt

Để tiến lên phía trước, thách thức cho Mê-hi-cô không phải là ưu tiên Anh ngữ, vì chính phủ nước này đã xác định Anh ngữ là một công cụ quan trọng để nâng cao nền kinh tế quốc gia. Thứ trưởng Bộ Giáo dục Cơ bản Fernando Gonzalez đã nói: “Khả năng nói tiếng Anh trong thế kỷ 21 là điều bắt buộc nếu chúng ta muốn hòa nhập vào nền kinh tế toàn cầu [và] nâng cao mức sống.”

Hơn 24 000 trường học và 6.7 triệu học sinh hiện đang tham gia Chương trình Tiếng Anh Quốc gia trong Giáo dục Cơ bản, một chương trình Anh ngữ mới với mục tiêu hỗ trợ học sinh đạt trình độ B1 trong lớp 9 – là khối cuối cùng trong hệ thống giáo dục bắt buộc tại Mê-hi-cô.

Thay vào đó, thách thức với Mê-hi-cô là cải thiện tình trạng chung của hệ thống giáo dục. Với việc chính phủ bị mắc kẹt trong cuộc chiến kiện tụng với hiệp hội giáo viên, giáo dục đã bị chính trị hóa cao độ. Câu trả lời vẫn còn bỏ ngỏ rằng liệu các cải cách có thể làm sống dậy một hệ thống từ lâu đã thất bại trong việc cung cấp một nền giáo dục chất lượng cho phần lớn các học sinh.

Nếu các lớp tiếng Anh cuối cùng cũng được mở rộng ra tới các trường tiểu học công lập, và chất lượng giáo viên được nâng cao, thì có lẽ mặt bằng chung về tiếng Anh sẽ được cải tiến. Dẫu vậy, để đạt được điều này, các chính trị gia và các nhà giáo dục đầu tiên cần phải hòa giải những sự khác biệt và cùng nỗ lực hướng tới một mục tiêu chung là hỗ trợ các học sinh học hiệu quả hơn.

Mê-hi-cô sẽ cần tuyển thêm 85 000 giáo viên dạy tiếng Anh cho 12 triệu học sinh tiểu học.

CÁC MỐI TƯƠNG QUAN CỦA EF EPI

Hơn 6 năm qua, chúng ta đã nhận thấy mối tương quan mạnh mẽ và nhất quán giữa trình độ tiếng Anh và một số chỉ tiêu kinh tế xã hội.

Một nửa số nhân viên trong các công ty quốc tế sử dụng tiếng Anh mỗi ngày ở công sở.

Tầm quan trọng của tiếng Anh với vai trò ngoại ngữ

Trong lịch sử, việc nói một ngôn ngữ thứ hai, hay cụ thể hơn, việc nói một ngôn ngữ thứ hai được đánh giá cao, là dấu hiệu của tầng lớp thượng lưu trong kinh tế và xã hội. Tiếng Anh lan tỏa sự ảnh hưởng dưới thời Đế quốc Anh và sự mở rộng kinh tế sau chiến tranh của Hoa Kỳ, ở nhiều nước việc thay thế vai trò của thực dân Pháp đã áp đặt lên trước đó giống như một dấu hiệu của tầng lớp thượng lưu có học thức. Tuy nhiên, toàn cầu hóa, đô thị hóa và internet đã thay đổi đáng kể vai trò của tiếng Anh trong 20 năm qua. Ngày nay, tiếng Anh khó có thể được coi là một lợi thế kinh tế. Nó chắc chắn không còn là một dấu hiệu của tầng lớp thượng lưu. Thay vào đó, tiếng Anh ngày càng trở thành một kỹ năng cơ bản cần thiết cho toàn bộ lực lượng lao động, giống như việc biết chữ trong hai thế kỷ qua đã từ một đặc quyền ưu tú trở thành một yêu cầu cơ bản cho mọi tầng lớp công dân.

Toàn cầu hóa đang thúc đẩy việc học tiếng Anh

Một khảo sát 26,000 nhân viên nói tiếng Anh phi bản địa trong các tập cuộc đoàn quốc tế năm 2010, được thực hiện bởi Global English, đã chỉ ra rằng có 55% số nhân viên sử dụng tiếng Anh hàng ngày tại công sở. Chỉ 4% là hoàn toàn không hề sử dụng tiếng Anh trong công việc.

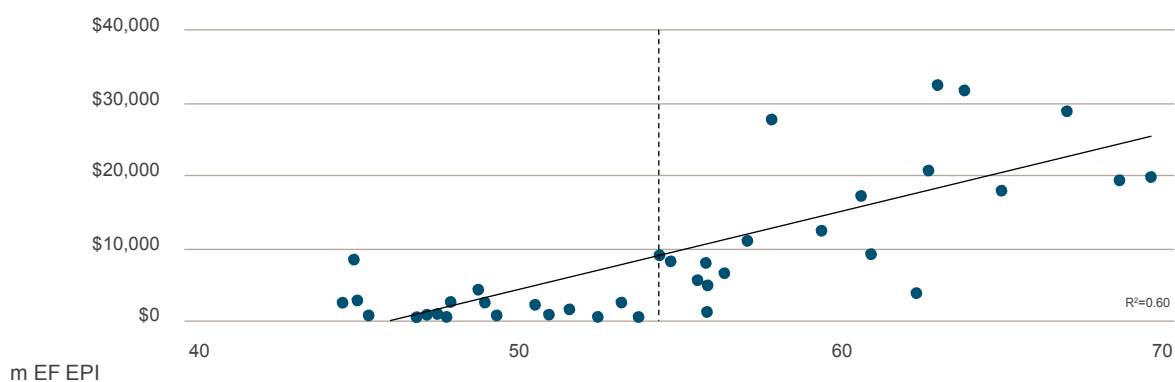
Thực tế tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ thông dụng không chỉ trong kinh doanh quốc tế mà còn trong hầu hết các bối cảnh khi mà hai người không nói chung một thứ tiếng. Thậm chí, ngay cả trong nội bộ quốc gia, những nước có nhiều ngôn ngữ địa phương hay bộ lạc giao thoa, tiếng Anh cũng được sử dụng như một công cụ giao tiếp thông thường. Bất chấp những tranh cãi mà thực tế này có thể gây ra, các chính phủ trên thế giới đang ngày càng nhận thấy rằng thành thạo tiếng Anh là một kỹ năng cần thiết cho tất cả các công dân để hòa nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

Nền kinh tế định hướng xuất khẩu yêu cầu tiếng Anh

Tất cả các nền kinh tế định hướng xuất khẩu vững mạnh đều sử dụng tiếng Anh. Điều ngược lại là không đúng sự thực: một số ít quốc gia thông thạo tiếng Anh không phụ thuộc vào xuất khẩu. Tính chất một chiều của mối quan hệ chỉ ra rằng tiếng Anh là một trong những yếu tố cần thiết cho một nền kinh tế định hướng xuất khẩu. Các kỹ năng tiếng Anh giúp nâng cao sự đổi mới, sự giao tiếp giữa nhà cung cấp và khách hàng, và sức mạnh của nhà tuyển dụng, tất cả đều góp phần tạo nên môi trường xuất khẩu tốt hơn. Các yếu tố khác góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu, như cơ sở hạ tầng, quy định của chính phủ, mức thuế, và các tài nguyên thiên nhiên không bị ảnh hưởng bởi tiếng Anh.



Xuất khẩu bình quân đầu người*



Nhiên liệu xuất khẩu Anh quốc

Mối tương quan giữa trình độ tiếng Anh và xuất khẩu bình quân đầu người có một đường phân chia thú vị sắc nét. Các quốc gia với trình độ thấp và rất thấp có mức xuất khẩu bình quân đầu người thấp, với ngoại lệ đáng chú ý là nền kinh tế bất thường phụ thuộc vào dầu mỏ của Ả Rập Xê-út. Tuy nhiên, bắt đầu từ trình độ trung bình, mối quan hệ giữa trình độ tiếng Anh và tăng trưởng xuất khẩu lại rất rõ ràng. Trình độ Anh ngữ tối thiểu là cần thiết để xuất khẩu thành công.

*Nguồn: CIA World Factbook, Exports per Capita, 2011

Sự phát triển tiếng Anh và kinh tế

Trình độ Anh ngữ có mối liên hệ mạnh mẽ với thu nhập quốc dân của một quốc gia.

Khả năng kiếm tiền của cá nhân và tiếng Anh

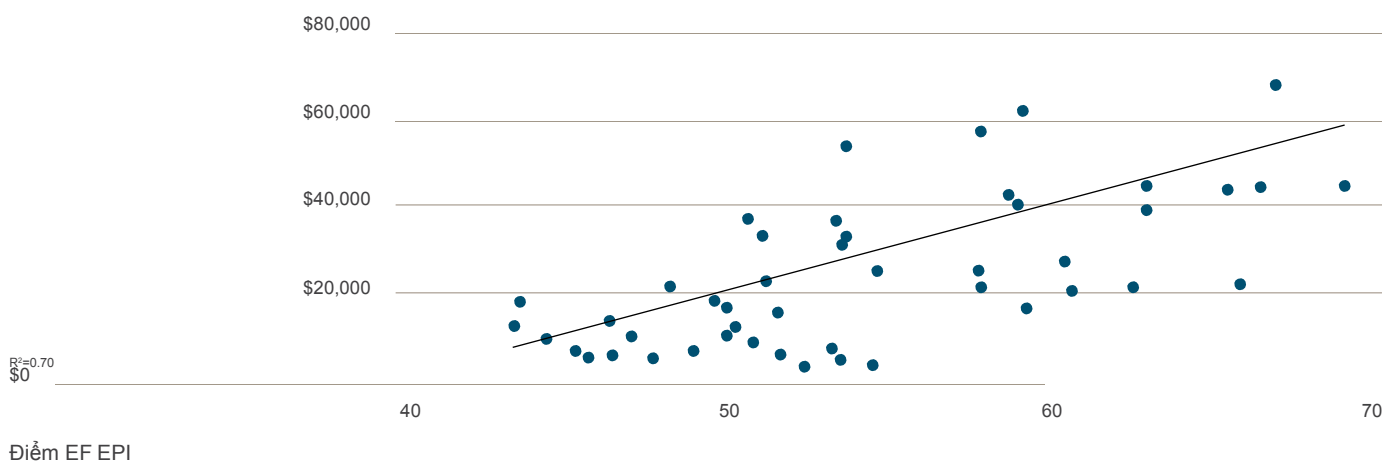
Mặc dù khả năng Anh ngữ từ lâu đã là một yêu cầu rõ ràng trong một số loại công việc như ngoại giao và dịch thuật, những kỹ năng đó ngày nay là một lợi thế tuyệt đối trong gần như bất kỳ nghề nào trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Nhà tuyển dụng và quản lý nhân sự trên toàn thế giới báo cáo rằng ứng cử viên có năng lực tiếng Anh đặc biệt tốt cho đất nước của họ thu được mức lương cao hơn 30-50% so với các ứng cử viên có trình độ tương tự mà không có kiến thức tiếng Anh.

Trong khi những người thành thạo tiếng Anh kiếm được nhiều hơn, những người tiếng Anh kém có thể còn không được đề bạt thăng chức. Trong một cuộc khảo sát năm 2012 của Economist Intelligence Unit, gần 70% giám đốc điều hành cho biết lực lượng lao động của họ sẽ phải nắm vững tiếng Anh để thực hiện kế hoạch mở rộng của công ty, và ¼ cho biết hơn 50% tổng lực lượng lao động của họ cần phải biết tiếng Anh. Tiếng Anh đang dần trở thành một tiêu chí cốt lõi xác định việc có được tuyển dụng hay không.

Tiếng Anh là chìa khóa thu hút đầu tư nước ngoài

Sau chi phí, yếu tố quan trọng nhất cho các công ty Mỹ và Anh khi xem xét các quá trình kinh doanh thuê ngoài là trình độ học vấn của người dân địa phương và trình độ tiếng Anh của họ. Các nước đang phát triển đã sẵn sàng khai thác vào sự bùng nổ của dịch vụ thuê ngoài nhận ra rằng, việc tạo ra một lượng lớn sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng và có thể giao tiếp bằng tiếng Anh là cách đáng tin cậy nhất để mở rộng nền kinh tế dịch vụ tập trung xuất khẩu của họ. Một lĩnh vực xuất khẩu mạnh trong ngành dịch vụ là bước chuyển biến cần thiết để tạo ra một tầng lớp trung lưu, tăng cường chi tiêu, và phát triển nền kinh tế quốc gia. Không có gì ngạc nhiên khi nhiều nước đang phát triển hiện nay đang lồng ghép tiếng Anh vào chương trình giảng dạy từ bậc tiểu học hoặc thậm chí là mầm non, sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giảng dạy bên cạnh việc dạy riêng ngôn ngữ tiếng Anh. Tiếng Anh ngày càng được bao gồm nhiều hơn trong các bài kiểm tra tiêu chuẩn quốc gia.

Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người *



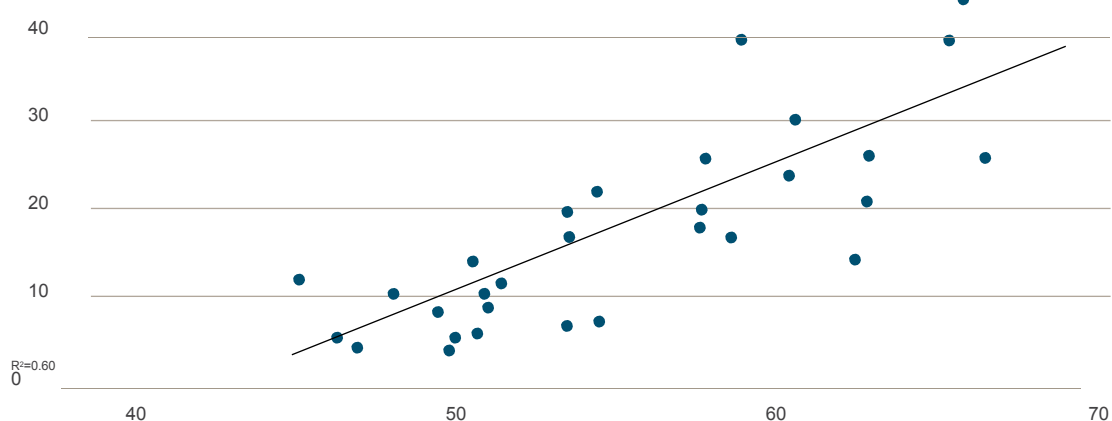
Tiếng Anh càng tốt thì thu nhập càng cao

Sự tương tác giữa trình độ tiếng Anh và tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người là một chu kỳ lặp lại, với việc nâng cao các kỹ năng tiếng Anh sẽ giúp tăng lương, do đó cung cấp cho chính phủ và cá nhân nhiều tiền hơn để đầu tư vào đào tạo tiếng Anh. Mối quan hệ này cũng được áp dụng tương tự ở cấp độ vi mô, trong đó cải thiện kỹ năng tiếng Anh cho phép các cá nhân xin được việc tốt hơn và nâng cao mức sống của họ.

*Nguồn: United Nations, GNI per capita PPP(\$), 2012



Thương mại dịch vụ (% GDP)*



Điểm EF EPI

Nền kinh tế dịch vụ toàn cầu hóa là nền kinh tế nói tiếng Anh

Nhiều nước đang phát triển nỗ lực chuyển đổi nền kinh tế định hướng nguồn lực và chủ yếu sản xuất bằng cách cung cấp các dịch vụ thuê ngoài như các trung tâm cuộc gọi và hỗ trợ công nghệ thông tin cho nhiều công ty ở những quốc gia giàu có, với mức lương cao hơn mức lương trung bình trong nước. Sự tương quan giữa thương mại dịch vụ và trình độ tiếng Anh đang được khuyến khích ở các quốc gia này, giúp họ nhận thức được việc đầu tư nâng cao khả năng Anh ngữ sẽ có tác động sâu rộng đến cấu trúc nền kinh tế của họ.

*Nguồn: World Bank, 2012. The sum of service exports and imports divided by the value of GDP, all in current U.S. dollars.

Kinh doanh bằng tiếng Anh

Ngày càng nhiều các công ty lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ công sở.

Tiếng Anh là ngôn ngữ của công ty

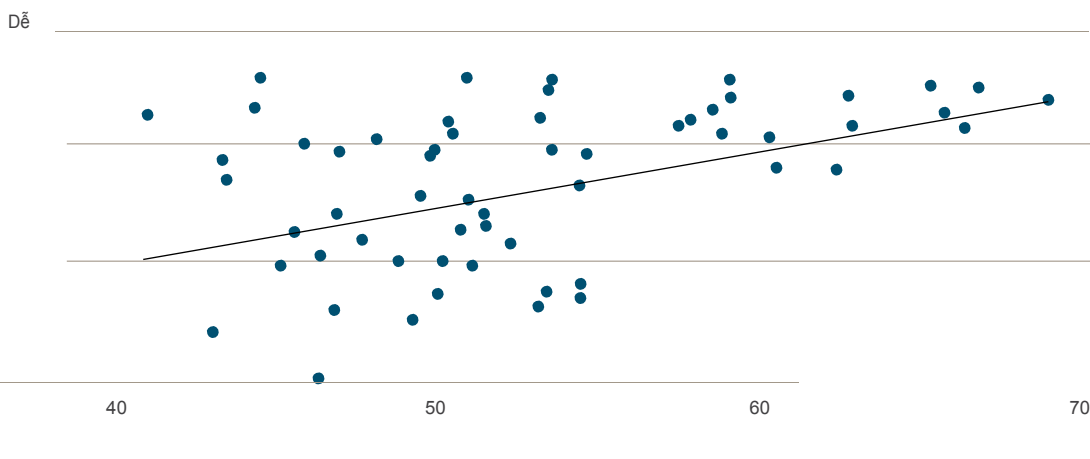
Ngày càng thấy rõ rằng tiếng Anh là ngôn ngữ của kinh doanh. Nhiều công ty nhận thấy lợi ích lâu dài đối với năng suất và tăng trưởng đã áp dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chung của công ty. Nokia, SAP, Samsung, Aventis, và Renault đã bắt buộc sử dụng tiếng Anh ở nơi làm việc.

Trong năm 2010, Rakuten, thị trường trực tuyến lớn nhất của Nhật Bản, cũng đã giảm mạnh. Trong nghiên cứu của mình, Giáo sư Đại học Harvard Tsedal Neely đưa ra các mục tiêu và thách thức của động thái đầy tham vọng này. Các mục tiêu đã rõ ràng: để tăng khả năng cạnh tranh của công ty trên sân chơi toàn cầu, để loại bỏ vướng mắc ngôn ngữ trong công việc nội bộ và phân bổ nguồn lực, và để tăng tốc độ hội nhập quốc tế. Những thách thức chính là để đảm bảo các chính sách mới được triển khai thống nhất, khuyến

khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ tiếng Anh của mình một cách nhanh chóng mà không ảnh hưởng tới sự tự tin của họ, và để giảm thiểu thiệt hại về năng suất trong khoảng thời gian khi tiếng Anh của nhiều người lao động vẫn còn hạn chế.

Rakuten vẫn đang tiếp tục chuyển đổi tiếng Anh thành ngôn ngữ chung của công ty. Mặc dù nhiều nhân viên đã chấp nhận sự thay đổi và cải thiện đáng kể tiếng Anh của mình, một số người vẫn còn hoài nghi. Tuy nhiên, rõ ràng đối với nhiều nhà lãnh đạo doanh nghiệp tiếng Anh đang ngày càng trở thành một thành phần chủ chốt trong khả năng cạnh tranh của họ. Rất nhiều công ty lớn và nhỏ đang từng bước yêu cầu nhân viên sử dụng và cải thiện tiếng Anh mỗi ngày ở nơi làm việc.

Điểm số Kinh doanh Thuận lợi *



Sẽ dễ dàng làm kinh doanh hơn nếu có thể giao tiếp tốt bằng Tiếng Anh

Ngân hàng Thế giới và Báo cáo chỉ số Kinh doanh Thuận lợi của IFC (Viện Tài chính Quốc tế) xếp hạng môi trường pháp lý của các nền kinh tế trên thế giới bằng cách họ bắt đầu hoạt động hoặc điều hành một doanh nghiệp hiệu quả ra sao. Ở những nước mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính thức, hoạt động kinh doanh dễ dàng hơn khi các kỹ năng tiếng Anh tốt hơn. Điều này chỉ ra rằng những nước tổ chức các chương trình giảng dạy tiếng Anh có chất lượng trong trường học sẽ từ đó thiết lập được lối tư duy và các kỹ năng cần thiết để làm kinh doanh tốt. Các nước có mong muốn thúc đẩy phát triển kinh doanh luôn nhận thức rõ một điều: Kỹ năng tiếng Anh là yếu tố then chốt tạo ra môi trường kinh doanh thân thiện.

*Nguồn: Ngân hàng Thế giới và Chỉ số Kinh doanh thuận lợi năm 2012

Tiếng Anh và Chất lượng cuộc sống

Tiếng Anh là một kỹ năng cơ bản

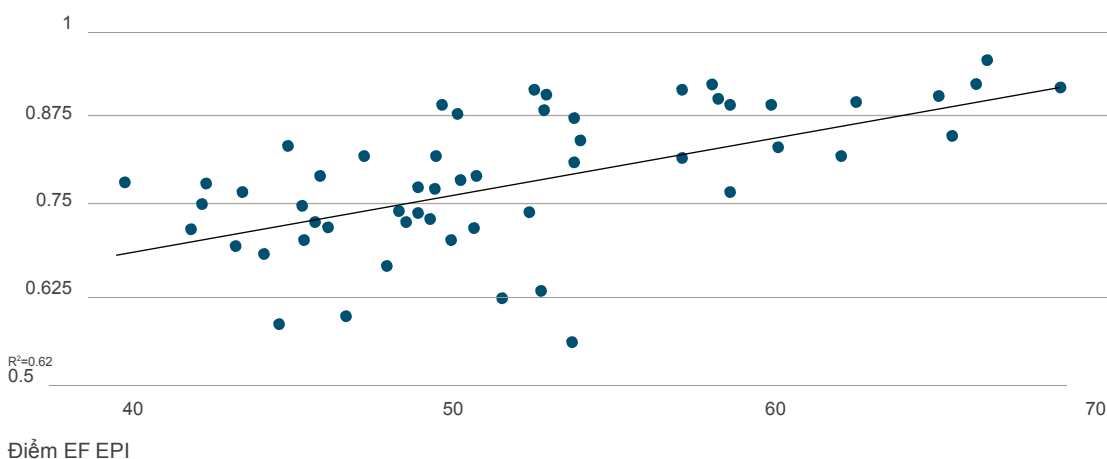
Kỹ năng tiếng Anh là chìa khóa để phát triển kinh tế của một quốc gia nhưng không đúng lắm với việc phát triển con người. Rõ ràng là không thể giảng dạy tiếng Anh khi người dân còn đang phải đấu tranh vì nước sạch, chăm sóc y tế, trường học, và an ninh đầy đủ. Chỉ khi xã hội ổn định, cuộc sống hàng ngày đầy đủ, và làm sao để tồn tại không còn là câu hỏi thường trực, lúc đó mới có thể thảo luận các vấn đề về Anh ngữ.

Tuy nhiên, thay vì coi tiếng Anh là một kỹ năng nên có, được thêm vào sau khi đã thành thực rất nhiều kỹ năng cơ bản khác, sẽ là khôn ngoan hơn nếu những người lập kế hoạch giảng dạy cân nhắc việc lấy tiếng Anh làm vai trò trung tâm để có cơ hội việc làm tốt hơn và thành công rực rỡ hơn. Tiếng Anh không quan trọng bằng nước sạch, nhưng liệu nó có không quan trọng bằng đại số?

Tiếng Anh thường xuyên được xem là xa xỉ, chỉ được giảng dạy tốt trong các trường tư và trong giáo dục trung học. Rất nhiều bằng chứng trong báo cáo này đã cho thấy tiếng Anh ngày nay là một kỹ năng cốt lõi. Do đó, tiếng Anh nên được giảng dạy và kiểm tra ở mức độ tương đương với kỹ năng toán học và kỹ năng đọc tiếng mẹ đẻ. Xem xét sự tăng trưởng tầm quan trọng của tiếng Anh 15 năm qua, trẻ em cần được trang bị kiến thức về ngôn ngữ vững vàng hơn ngay từ hôm nay để tham gia vào lực lượng lao động trong tương lai.

Tiếng Anh thường xuyên được xem là xa xỉ.

Chỉ số phát triển con người (HDI)*



Tiếng Anh tốt hơn và chất lượng cuộc sống tốt hơn

Chỉ số phát triển con người (HDI) là một thước đo của sự giáo dục, tuổi thọ trung bình, trình độ học vấn, và các tiêu chuẩn của cuộc sống. HDI và điểm EF EPI có mối liên hệ tích cực, nhưng cũng giống như với các chỉ số khác, có một điểm tách biệt sự tương quan này. Những nước có trình độ thấp và rất thấp có những cung bậc phát triển khác nhau. Tuy nhiên, không một quốc gia có trình độ trung bình hoặc cao nào ở dưới mức "Sự phát triển con người rất cao" theo chỉ số HDI.



TỔNG KẾT

Khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh là một yêu cầu trong nền kinh tế toàn cầu hoá hiện nay

Dữ liệu của chúng tôi chỉ ra rằng khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo có mối liên quan tới các chỉ số về xã hội và kinh tế, ví dụ như Tổng thu nhập quốc dân đầu người và chỉ số phát triển con người. Qua việc kiểm tra 11 quốc gia và vùng lãnh thổ, chúng tôi thấy rằng các cơ quan thuộc trong cũng như ngoài chính phủ trên toàn thế giới đều nhận ra được mối liên kết giữa trình độ sử dụng tiếng Anh thành thạo và một nền kinh tế bền vững. Trong các thập kỷ trước, người ta đã đổ nhiều tiền bạc và công sức vào việc phát triển các kỹ năng tiếng Anh để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhưng không phải tất cả các chính sách cũng như cách thức thực hiện đều đem lại hiệu quả.

Bằng việc nhìn nhận đánh giá mức độ sử dụng tiếng Anh thành thạo của 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, nghiên cứu về chỉ số sử dụng Tiếng Anh thành thạo EPI của EF đã đem lại cho chúng tôi sự hiểu biết rất riêng về việc hiểu được các chiến lược nào là thành công trong việc nâng cao trình độ sử dụng tiếng Anh thành thạo của người lớn. Khi nhìn lại tổng kết của 6 năm vừa qua, với dữ liệu thu được từ gần 5 triệu người, chúng tôi có thể rút ra được các kết luận như sau:

- **Chỉ những nhà đầu tư thông minh mới được đền bù xứng đáng.** Những người chi nhiều nhất cho các khóa đào tạo tiếng Anh không phải lúc nào cũng là người chiến thắng trong cuộc chiến sử dụng ngôn ngữ thành thạo. Chính vì vậy, các chính phủ, các công ty, các bậc phụ huynh và các chuyên gia phải cân nhắc kỹ lưỡng các khóa đào tạo tiếng Anh hoặc các chính sách đầu tư về ngôn ngữ.
- **Trường học chính là các tổ chức giáo dục về tiếng Anh.** Mặc dù các lớp học ngoại ngữ ngày càng trở nên phổ biến cho cả người lớn và trẻ em, hầu hết mọi người không học tiếng Anh sau khi ra trường. Đưa giao tiếp tiếng Anh thành một yếu tố chính trong hệ thống giáo dục công là một phương thức đáng tin cậy để xây dựng một lực lượng lao động có thể sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên nghiệp.
- **Đề đào tạo học sinh, hãy bắt đầu với đội ngũ giáo viên.** Khi hướng dẫn và đánh giá được liên kết để thúc đẩy năng lực giao tiếp tiếng Anh, giáo viên tiếng Anh cần các chương trình phát triển nghề nghiệp và các chương trình thực hành thực tế để học cách dạy nói tiếng Anh. Giáo viên của các môn học khác cần các khóa đào tạo và phương pháp luận tiếng Anh khi họ cần sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ để giảng dạy. Nếu các chương trình đào tạo này được làm một cách đúng đắn thì sẽ là tiền đề vững chắc cho sự thành công của bất kỳ chương trình cải cách nhằm nâng cao trình độ tiếng Anh nào.

- **Các bài thi định hình các bài giảng.** Các kỳ thi quốc gia, đặc biệt là các kỳ thi có tỉ lệ chọi cao – thi vào Trung học hoặc Đại học và các kỳ thi cuối cấp, phải nhất quán và phù hợp với mục tiêu của kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thành thạo. Nếu các kỳ thi quan trọng nêu trên chỉ tập trung đánh giá về ngữ pháp và dịch thuật, giáo viên và học sinh sẽ chỉ tập trung nỗ lực vào những kỹ năng đó.
- **Đầu tư tư nhân có thể được tối ưu hóa.** Ở những nước mà đầu tư cá nhân trong đào tạo tiếng Anh cao, nhu cầu xã hội và kinh tế cho kỹ năng tiếng Anh vượt qua những gì hệ thống trường học cung cấp. Chính phủ có thể hỗ trợ các cá nhân trong việc xác định các chương trình đào tạo tiếng Anh chất lượng, thiết lập tiêu chuẩn quốc gia cho người lớn, và tài trợ một phần cho các khóa học tiếng Anh chuyên nghiệp tốt nhất. Internet giúp các cá nhân tiếp cận với đào tạo tiếng Anh chất lượng cao ngay cả với những người ở vùng sâu vùng xa.
- **Tiếp xúc với tiếng Anh là điều cần thiết.** Học nói một ngôn ngữ đòi hỏi rất nhiều thực hành. Trong trường học, những chương trình cải cách giới thiệu tiếng Anh là ngôn ngữ giảng dạy cho các môn học khác luôn có kết quả tích cực với trình độ tiếng Anh của sinh viên. Ở cấp đại học, tổ chức các khóa học và chương trình đào tạo bằng tiếng Anh không chỉ cải thiện sự thông thạo của sinh viên trong nước mà còn mở ra hệ thống trường đại học có nhiều sinh viên nước ngoài. Đối với những người đi làm, sử dụng tiếng Anh trong công việc và đào tạo có bao gồm các phần thực hành thực tế là chiến lược hiệu quả rất đáng tin cậy. Trên phạm vi toàn quốc, phụ đề tiếng Anh trên truyền hình và phim ảnh sẽ tốt hơn là lồng tiếng và giúp cho việc học tiếng Anh bên ngoài lớp học và đi vào cuộc sống hàng ngày.

Bằng cách đánh giá những gì các nước khác đã thử nghiệm, các cá nhân, các nhà giáo dục, và các chính phủ có thể xác định chiến lược để nâng cao trình độ tiếng Anh và tránh những cạm bẫy phổ biến nhất. Không có một giải pháp chung-một kích-cỡ phù hợp cho tất cả để cải thiện việc học tiếng Anh; tuy nhiên, thông lệ quốc tế tốt nhất đang dần nổi bật lên.

Chúng tôi hy vọng rằng bằng cách chia sẻ dữ liệu của chúng tôi về xu hướng trình độ tiếng Anh dành cho người lớn trên toàn thế giới, chúng tôi đã giúp làm nổi bật một số những thực hành tốt nhất. Chúng tôi hy vọng rằng EF EPI sẽ phục vụ như là một chất xúc tác cho các cuộc thảo luận xung quanh việc học ngôn ngữ tiếng Anh và thúc đẩy tiếng Anh như một công cụ cần thiết để tham gia thị trường toàn cầu của ý tưởng và thương mại.

Không có một giải pháp chung để cải thiện việc học tiếng Anh; tuy nhiên, thông lệ quốc tế tốt nhất đang dần nổi lên rõ ràng.

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Phương pháp

Báo cáo chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF tính toán trung bình mức độ thành thạo trong sử dụng kỹ năng Anh ngữ cho đối tượng người lớn của một quốc gia, sử dụng dữ liệu từ hai đợt kiểm tra trình độ tiếng Anh khác nhau được thực hiện cho hàng trăm nghìn người lớn hàng năm. Một bài được tổ chức thi trên máy tính miễn phí. Bài thứ 2 là bài kiểm tra trực tuyến của các học viên EF làm bài trước khi họ tham gia khóa học tại EF. Cả hai bài đều gồm các phần thi: ngữ pháp, từ vựng, đọc hiểu, và nghe hiểu.

Bài kiểm tra mở trực tuyến là một bài thi gồm 30 câu được điều chỉnh mức độ dễ-khó tự động tùy theo trình độ của người thi, có nghĩa là các câu hỏi của mỗi người thi được tự động điều chỉnh tùy theo các câu hỏi đúng hay sai trước đó của người thi. Bài kiểm tra không tự điều chỉnh gồm 70 câu hỏi. Cả hai bài thi này đều có giá trị và được đánh giá theo chuẩn trình độ quốc tế EF. Việc quản trị bài thi đều giống hệt nhau cho cả hai bài thi, với việc thi sinh hoàn thành bài thi trên máy tính.

Những người tham dự thi sẽ không được trao giải hay phần thưởng để thí sinh tự giác hơn và không gian lận kết quả, do đó kết quả của bài thi cũng không không có giấy chứng nhận hoặc làm căn cứ để được nhận vào một chương trình học.

Những người dự thi

Báo cáo EF EPI phiên bản lần thứ 3 được tính toán dựa trên dữ liệu kiểm tra năm 2012 với 750,000 người tham dự thi. Chỉ những quốc gia có tối thiểu 400 người tham dự thi mới được tham gia trong bảng xếp hạng. Những quốc gia có số người dự thi ít hơn 100 người ở mỗi bài thi cũng không được tham gia xếp hạng trong chỉ số này, kể cả tổng số người dự thi có là bao nhiêu đi chăng nữa. Tổng số đã có 60 quốc gia và vùng lãnh thổ được tham gia vào báo cáo chỉ số lần này.

Chúng tôi nhận ra rằng những người làm bài thi thể hiện trong chỉ số này là tự chọn và không đảm bảo được đại diện của đất nước nói chung. Chỉ có những người hoặc là muốn học tiếng Anh hoặc tò mò về kỹ năng tiếng Anh của họ sẽ tham gia vào một trong những bài kiểm tra. Điều này có thể nghiêng điểm số thấp hơn hoặc cao hơn so với dân số nói chung.

Ngoài ra, do các bài kiểm tra là bài trực tuyến, những người không có truy cập Internet hoặc không sử dụng các ứng dụng trực tuyến sẽ tự động được loại trừ. Ở những nước mà việc sử dụng Internet còn hạn chế thì một cách lộ gic sẽ chịu tác động lớn nhất. Những yếu tố này sẽ có xu hướng làm nghiêng điểm số cao hơn so với dân số nói chung, ngoại trừ những người nghèo hơn, ít học, và những người có hoàn cảnh khó khăn.

Cách tính toán điểm số

Để tính toán điểm số EF EPI của một quốc gia, mỗi điểm thử nghiệm đã được bình thường hóa để có được một tỷ lệ phần trăm chính xác cho bài kiểm tra đó theo tổng số các câu hỏi. Tất cả các điểm cho một quốc gia sau đó được tính trung bình trên hai bài kiểm tra, cho kết quả tương đương với mỗi bài kiểm tra.

Mỗi quốc gia được xếp hạng theo bậc trình độ thông thạo dựa trên điểm số của mình. Những bậc trình độ cho phép công nhận nhóm các nước có trình độ kỹ năng tiếng Anh tương tự và so sánh trong và giữa các khu vực. Các bậc trình độ được liên kết với Khung Tham chiếu Chung Châu Âu (CEFR) và phân loại trình độ của EF. Bậc trình độ rất cao tương ứng với mức độ CEFR B2. Bậc trình độ cao, vừa phải, và thấp tương ứng với cấp độ B1 CEFR, và mỗi bậc lại tương ứng với một mức trình độ EF duy nhất. Bậc trình độ rất thấp tương ứng với mức độ CEFR A2. Xin xem trang tiếp theo để biết thêm chi tiết về những gì người nói tiếng Anh trong mỗi bậc trình độ có thể làm.

Tổ chức Giáo dục quốc tế EF

Tổ chức giáo dục quốc tế EF Education First (www.ef.com) ra đời năm 1965 với sứ mệnh là phá vỡ rào cản ngôn, văn hóa và địa lý giữa các quốc gia trên thế giới. Với 460 trường học và văn phòng đặt tại trên 50 quốc gia trên thế giới, EF đặc biệt chuyên đào tạo các khóa học về ngôn ngữ, du lịch mang tính giáo dục, các chương trình học thuật và giao lưu văn hóa. EF là Nhà tài trợ Ngôn ngữ Chính thức cho 2 sự kiện thể thao lớn nhất hành tinh là Thế vận hội Bắc Kinh 2008 và Thế vận hội Olympics Mùa đông Sochi 2014. EF xuất bản báo cáo về chỉ số sử dụng thông thạo tiếng Anh EF EPI (www.ef.com/epi).

Các cấp độ CEFR và kỹ năng đạt được

Trình độ thành thạo

- C2** Có thể đọc hiểu và nghe hiểu gần như mọi thứ. Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn nói và viết khác nhau, xây dựng lại các lập luận và các mục trong một bài thuyết trình mạch lạc. Có thể thể hiện bản thân một cách tự nhiên, rất lưu loát và chính xác, phân biệt các sắc thái nghĩa trong các trường hợp phức tạp.
- C1** Có thể hiểu một loạt các yêu cầu, các văn bản dài hơn và nhận ra ý nghĩa tiềm ẩn. Có thể thể hiện bản thân một cách trôi chảy và tự nhiên mà không cần cố gắng tìm kiếm khuôn mẫu. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả cho các mục đích xã hội, học thuật, và chuyên nghiệp. Có thể viết các văn bản rõ ràng, có cấu trúc tốt và chi tiết về các chủ đề phức tạp, biết sử dụng các cấu trúc và phương tiện liên kết câu.

Trình độ độc lập

- B2** Có thể hiểu được ý chính trong văn bản phức tạp trên cả hai khía cạnh cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả các cuộc thảo luận trong lĩnh vực chuyên môn. Có thể giao tiếp với người bản xứ tương đối trôi chảy mà không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết văn bản một cách rõ ràng và chi tiết về nhiều chủ đề, có thể giải thích một quan điểm và đưa ra những lợi thế và bất lợi cho những lựa chọn khác nhau.
- B1** Có thể hiểu được những ý chính khi nhắc đến những vấn đề quen thuộc thường xuyên gặp phải như công việc, trường học, giải trí... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh khi đi du lịch. Có thể viết những văn bản đơn giản về chủ đề quen thuộc hoặc sở thích cá nhân. Có thể mô tả về các trải nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hi vọng, và tham vọng và đưa ra lý do, trình bày ý tưởng cũng như các kế hoạch.

Trình độ cơ bản

- A2** Có thể hiểu được câu và cách nói thông thường về những vấn đề đơn giản (ví dụ như thông tin cá nhân và gia đình, địa lý địa phương, việc làm). Có thể giao tiếp cơ bản về các nội dung thường gặp. Có thể miêu tả các vấn đề về bản thân đang gặp phải như về cá nhân, môi trường hay những điều cần thiết.
- A1** Có thể hiểu và sử dụng các cụm từ rất cơ bản. Có thể giới thiệu về bản thân và những người khác cũng như hỏi và trả lời về thông tin cá nhân như nơi ở, người quen và những gì mình có. Có thể giao tiếp cơ bản với người nói chậm và rõ ràng.

Trích dẫn từ Hội đồng Châu Âu

Tất cả các nước trong bản đánh giá chỉ số EPI của EF đều có điểm tương đương với trình độ từ A2 đến B2. Không có nước nào điểm trung bình thuộc trình độ thấp nhất A1, cũng không có nước nào thuộc trình độ cao nhất là C1&C2.

ĐIỂM SỐ EF EPI CỦA CÁC QUỐC GIA

Những thay đổi kỹ năng Anh ngữ trong 6 năm qua:

EPI ấn bản đầu tiên EF sử dụng dữ liệu kiểm tra từ 2007 đến 2009, lần thứ hai từ 2009 đến 2011, và lần thứ ba từ năm 2012

Nước	EF EPI Ấn bản đầu tiên	EF EPI Ấn bản thứ 3	Thay đổi điểm số
Algeria	47.13*	43.16	-3.97
Ac-hen-ti-na	53.49	54.43	+0.94
Áo	58.58	62.66	+4.08
Bỉ	57.23	58.74	+1.51
Bra-xin	47.27	50.07	+2.80
Chile	44.63	48.20	+3.57
Trung quốc	47.62	50.77	+3.15
Colombia	42.77	47.07	+4.30
Costa Rica	49.15	50.23	+1.08
Cộng hòa Sec	51.31	54.40	+3.09
Đan Mạch	66.58	65.15	-1.43
Ê-cu-a-đo	44.54	46.90	+2.36
Ai-Cập	45.92*	48.89	+2.97
El Salvador	47.65	45.29	-2.36
Estonia	—	65.55	mới
Phần Lan	61.25	62.63	+1.38
Pháp	53.16	50.53	-2.63
Đức	56.64	58.47	+1.83
Gua-te-ma-la	47.80	45.72	-2.08
Hong Kong SAR	54.44	53.54	-0.90
Hungary	50.80	60.41	+9.61
Ấn Độ	47.35	54.38	+7.03
Indonesia	44.78	53.44	+8.66
Iran	52.92*	49.30	-3.62
Iraq	—	38.16	mới
Ý	49.05	50.97	+1.92
Nhật	54.17	53.21	-0.96
Gior-dan	—	46.44	mới
Kazakhstan	31.74	43.47	+11.73
Kô-oét	47.01*	46.97	-0.04

Nước	EF EPI Ấn bản đầu tiên	EF EPI Ấn bản thứ 3	Thay đổi điểm số
Latvia	—	57.66	mới
Li-bi	42.53*	44.65	+2.12
Malaysia	55.54	58.99	+3.45
Me-hi-co	51.48	49.91	-1.57
Ma-rốc	49.40*	47.71	-1.69
Hà Lan	67.93	66.19	-1.74
Na-uy	69.09	66.60	-2.49
Panama	43.62	43.61	-0.01
Peru	44.71	49.96	+5.25
Ba Lan	54.62	62.25	+7.63
Bồ Đào Nha	53.62	57.52	+3.90
Qatar	48.79*	45.97	-2.82
Nga	45.79	51.08	+5.29
Ả-rập Xê-út	48.05	41.19	-6.86
Singapore	58.65*	58.92	+0.27
Slovakia	50.64	54.58	+3.94
Slovenia	—	60.19	mới
Hàn Quốc	54.19	53.46	-0.73
Tây Ban Nha	49.01	53.51	+4.50
Sri Lanka	—	51.47	mới
Thụy Điển	66.26	68.69	+2.43
Thụy Sĩ	54.60	57.59	+2.99
Đài Loan	48.93	50.95	+2.02
Thái Lan	39.41	44.44	+5.03
Thổ Nhĩ Kỳ	37.66	49.52	+11.86
U-ka-rai-na	—	53.09	mới
Tiểu VQ Ả rập TN	45.53*	50.37	+4.84
U-ru-goay	53.42*	51.49	-1.93
Venezuela	44.43	46.44	+2.01
Việt Nam	44.32	52.27	+7.95

*Điểm số này trích dẫn từ Báo cáo lần 2 vì quốc gia này không có trong báo cáo lần 1.

NGUỒN THAM KHẢO

Baty, Phil. "Russia Must Globalize Its Universities." *The Moscow Times*. 15 May 2013. <http://www.themoscowtimes.com/opinion/article/russia-must-globalize-its-universities/480009.html>

Central Intelligence Agency. "The World Factbook." 2013. <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html>

Comin, Alvaro A., and Rogério Barbosa. "From Work to School: Higher Education Expansion and Occupational Change in Brazil." Warwick Institute for Employment Research. Dec 2011. http://www2.warwick.ac.uk/fac/soc/ier/research/glmf/heer/from_work_to_school_higher_education_and_labour_markets_in_brazi_alvaro.pdf

Consejería de Educación. "Datos y Cifras de la Educación." Comunidad de Madrid. 2011. http://www.madrid.org/cs/Satellite?blobcol=urldata&blobheader=application%2Fpdf&blobheadername1=Content-Disposition&blobheadervalue1=file+name%3DDATOS+Y+CIFRAS+2010_2011.pdf&blobkey=id&blobtable=MungoBlobs&blobwhere=1271936872331&ssbinary=true

Council of Europe. *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment*. Cambridge: Cambridge University Press, 2001.

Foreign Affairs Office of the People's Government of Beijing Municipality. "Capital International Language Environment Construction Work Plan (2011-2015)." Chinese Government Public Information Online—Beijing. 11 Apr 2011. http://govinfo.nlc.gov.cn/bjzf/xxgk/bjszfwb/201106/t20110627_865940.html?classId=409;423

Frumina, Elena, and Richard West. *Internationalisation of Russian Higher Education: The English Language Dimension*. Moscow: British Council, 2012.

"Go Out!—Germany Encourages Its Students to Go Abroad." *The Chronicle of Higher Education*. 2013. <http://chronicle.com/academic/DestinationArticle/How-Germany-Promotes-Study/62/>

Joon, Jang. "Reforming Korea's English Education." *The Korean Times*. 19 Dec 2012. http://www.koreatimes.co.kr/www/news/opinion/2013/08/162_127261.html

Katsomitros, Alex. "Higher Education Reforms and Economic Crisis in Italy and Spain." *Borderless Report June 2012*. The Observatory on Borderless Higher Education. Jun 2012. http://www.obhe.ac.uk/newsletters/borderless_report_june_2012/higher_education_reforms_italy_spain

Kwai, Sang Lee, and Leung Wai Mun. "The Status of Cantonese in the Education Policy of Hong Kong." *Multilingual Education*. 2012. <http://www.multilingual-education.com/content/pdf/2191-5059-2-2.pdf>

McKay, Sandra L. *Teaching English as an International Language: Rethinking Goals and Approaches*. Oxford: Oxford University Press, 2002.

Ministère de l'Éducation Nationale, France. "Note d'information 12-05." L'évolution des compétences en langues des élèves en fin de collège de 2004 à 2010. Apr 2012. http://cache.media.education.gouv.fr/file/2012/17/0/DEPP-NI-2012-05-evolution-competences-langues-eleves-fin-college_214170.pdf

Ministry of Education, Brazil. "Two Million Students Now Have Access to the English Without Borders Program." Portal Brasil. 6 Mar 2013. <http://www.brasil.gov.br/news/history/2013/03/06/two-million-students-now-have-access-to-the-english-without-borders-program>

Organisation for Economic Co-operation and Development. "Country Statistical Profiles." *OECD Stat Extracts*. 2012. <http://stats.oecd.org/Index.aspx?DatasetCode=CSP2012>

Organisation for Economic Co-operation and Development. "Mexico—Country Note." *Education at a Glance 2012: OECD Indicators*. 2012. <http://www.oecd.org/edu/EAG2012%20-%20Country%20note%20-%20Mexico.pdf>

Park, Jin-Kyu. "'English Fever' in South Korea: Its History and Symptoms." *English Today* 25.01 (Mar 2009): 50-57.

Poon, Anita Y.K. "Language Policy of Hong Kong: Its Impact on Language Education and Language Use in Post-Handover Hong Kong." *Journal of Taiwan Normal University: Humanities & Social Sciences* 49.1 (2004): 53-74.

Tabuchi, Hiroko. "Young and Global Need Not Apply in Japan." *The New York Times*. 29 May 2012. http://www.nytimes.com/2012/05/30/business/global/as-global-rivals-gain-ground-corporate-japan-clings-to-cautious-ways.html?_r=1&

The United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. *The Education For All by 2015 Global Monitoring Report*. Oxford: Oxford University Press, 2008.

Xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới: Kate Bell, Adam Bickelman, Ming Chen, Pei-Jeane Chen, Ku Chung, Charlotta Falk, Kit Hoang, Britt Hult, Heinz Kerschbaum, Dr. Christopher McCormick, và Minh N. Tran.

Để có thêm thông tin chi tiết, hãy ghé thăm trang web www.ef.com/epi hoặc điện thoại +852 2111 2370.



